

no piece
Indoch
86

Yasser

SÁCH-TẾT

VUI CƯỜI

1942

DEPUT LEGAL
INDOCHINE
No 2/42



030

KSan

no Indoch
piece 86

HUYNH - VĂN - TÀI

TU-LUC CHỦ-TRUONG

GIA-DINH RUI THUONG XUAN

0000

- Cha chá! Mùi đồ Tết đầu thơm quá ta?

no 525 3L
5/1/42

TẾT-HOÀ

ETABLISSEMENTS

NGOC - QUANG

87, Rue Georges Guynemer — SAIGON

Téléphone : 21.875

HANOI, 79 Rue des Médicaments
TEL. 1.435

HAIPHONG, 222 Rue Ml. Pétain
TEL. 727

PNOMPENH, 3 Lagrandière

VINH, 6 - 8 Rue Auvergne
TEL. 38

PAPETERIE — MERCERIE

PRODUITS — LOCAUX

GROS & DÉTAIL

Fonderie **TRIBO**

USINES & BUREAUX:

39, Rue d'Arras — SAIGON

Téléphone : 21.133



**CONSTRUCTION MÉCANIQUE
TUYAUTERIE — ROBINETTERIE
FORGES — CHAUDRONNERIE**

Chúc mừng năm mới

ĐÔNG - ĐỨC

154, Rue d'Espagne — SAIGON



Nhà chế-tạo giày, dép và các vật dụng bằng da, khéo, kỹ, chắc-chắn. Mặc dầu nguyên-liệu cao giá, vẫn làm tốt mà giá bán vẫn hạ.

KÍNH CHÚC TÂN-NIÊN

Xuân, Nga

17, Rue Colonel Grimaud — SAIGON

(Sau gare xe điện Cuniac)

Bán sỉ và bán lẻ đủ thứ vật dụng thường ngày (articles de bazar) và tổng đại-lý đủ thứ cao, đơn, hũn, tán trên 50 nhà thuốc Annam danh tiếng như Đông-Pháp như là: Lê-huy-Phách, Hồng - Khê, Tham - thiên-Đường, Điều-Nguyên, nhà thuốc con Chim (rượu chồi Hoa-kỳ), Nguyễn-thượng-Chi, Võ-văn-Vân, Nhanh-Mai, Ông-Tiên, Võ-dinh-Dần, (Cửu-long-Hoàng) Đại-Đồng, Vạn-Linh, Đức-Trọng, Nguyễn-an-Cư, Nguyễn-văn-Cung, Bạch-Quang, Khánh-Sanh, Nguyễn-ngọc-Trang, Trịnh-hải-Long, Viên-Đông, Đại-Quang, Krulin. Hóa đàm linh đơn [Nguyễn-ngọc-Rạng], Đa-linh [Krulin][1]. Bột chà răn, [Poudre dentifrice Kobé].

Trường sanh bổ Phế-cao, Thái-Ất trăm-tiên-cao, Việt-nga-hoàn, Thủy-cốc-Tán, nhà thuốc Trái-Nho và Báo-Nam-Đường.

Rượu thuốc bổ Annam: Tây thiên dược tửu, Chánh-minh-Đường, Cỏ-tur. — Rượu bổ huyết bò [Fortonic, Hémokola] Cù-là Mac Phsu gốc Miên-diện trị bá chứng như thần.

(1) Thuốc mới, giá rẻ hơn các nơi.
Kính mời quý khách chiểu cố.



CƯỜI CỘT CÙNG XUÂN



B Ậ Y giờ, năm... Tân-tị đã hết, năm Nhâm... Ngựa sắp sang. Mùa xuân đã hơn-hỡ vui-tươi khắp cả ngàn cây nội cỏ. Chúng ta với mùa xuân sáng-sủa, nởnào ta đành bỏ hoài đi. Vì vậy nên chúng tôi cho ra tập sách tết Vui-Cười đặc-biệt về Xuân để hiến các bạn đọc thân yêu một trận cười ý-nhị và cũng vì thế mà chúng tôi chủ-trương sách tết Vui-Cười của chúng tôi, theo một quang-niệm đặt-biệt riêng về hài-hước khác hẳn với các sách báo khác. Xuân 1942 là Xuân của mọi nhà, của mọi người, xuân của tất cả không-giam và thời-gian không riêng về một ai; trong khi thế-giới đang um-tùm khói lửa mà Đông-dương ta được vũng vàng như Thái-Son bàn-thạch thế này, âu cũng là cái hạnh phúc trời dành cho vậy.

Cho nên, vì sự vui mừng ấy, mà chúng tôi vẫn theo đuổi cái mục-đích cũ của chúng tôi là mỗi năm về dịp tân-xuân chúng tôi lại cho ra một tập sách tết Vui-Cười.

Mà Vui-Cười năm nay chúng tôi đã tốn công-phu gọi thơ đi khắp ba-kỳ nhờ những cây viết điêu-luyện đã từng sống lâu trong nghề viết đề viết giúp chúng tôi và đề dâng cho bạn đọc những bông-hoa thơm-ngát của các cây bút có tài trong dịp Tân-Xuân. Hiện bài vở tập Vui-Cười 1942 có những cây bút sau này :

Các bạn Xuân-Viên, Giao-Chi (tác-giả "Đời cạo giấy) Vân-Son, Thanh-Thanh, Kim-Lang, Trục-Thần, Yên-Son, Hoàng-Xôi, Lương-chiếm-Khôi (nguyên trợ bút Việt báo và Con-Ong, Lãng-Sĩ, Phong-Trần v.v...

Tranh ảnh hài-hước do các họa-sĩ :

Kim-San, Tôn-thất-Cương, Vũ-Hữu, Ngô-thúc-Dung và Đồ-Tử vẽ.

Bằng ấy tên đủ đảm-bảo cho tập sách Vui-Cười sẽ hay, vui, lạ, đẹp và đáng cho các bạn tin cậy biết bao nhiêu. Vậy thì :

- « Xuân về hoa cỏ đua tươi.
- « Xuân sang đề một nụ cười với Xuân,
- « Đòi người xuân được bao lần,
- « Mừng xuân ta hãy cùng xuân vui nào ?

HUỲNH-VĂN-TÀI



CHA CON

của L. S.

NHƠN khi quan Thanh-tra đến xét các lớp học khác, thầy giáo Quỳnh rất lo-lắng vì thế nào phiên mình cũng đến. Thấy nghe các bạn giáo học thuật lại rằng quan Thanh-tra mới đổi lại này rất khó tính. Mỗi bài gì cũng phải tìm cho nhiều vật-liệu.

Chiều thứ hai, thầy giáo Quỳnh

Tuy quan Thanh - tra đến trễ, nhưng cũng còn hai-giờ cách-tri và vệ-sinh. Dọn xong bài «loài thú có vú», thầy giáo Quỳnh bắt đầu giảng đến «con vịt».

— Máy trò thấy con vịt không ?
Cả học trò đều trả lời một lượt :
— Thưa thầy : Có.

Thầy mỉm cười sung sướng và

lại chụp nó. Vừa thấy thầy hăng-hái lại gần, con vịt bay qua đứng sát bên con vịt trống, mỏ há toác ra, đầu gục gật như thích chí cười vong và thách-đố lũ học trò tinh-nghịch đến bắt chúng nó. Thầy giáo Quỳnh lần này ron-rén lại gần sau tấm bảng thì chúng nó bay đáp xuống cuối lớp. Học trò áp vào ví bắt. Hai con vịt hoảng-hồn đập cánh bay bổng lên đầu trên cánh cửa sổ nửa mở. Thầy giáo Quỳnh sợ chúng nó bay, ra lệnh bảo học trò ngồi im một chỗ, đừng lộn-xộn mất trật-tự.

Quan Thanh-tra phì cười vừa nhìn hai con vịt vừa nhìn thầy. Không biết nghĩ thế nào, quan bỗng sầm nét mặt lại như trách thầy.

— Cap, cap, cap !...
— Được, được, được !

Giữa lúc lo sợ, thầy giáo Quỳnh lại mừng rỡ vì một đứa học trò lớn nhất lớp vừa bắt được con vịt, còn con kia thoát khỏi bay ra ngoài sân trường. Lũ học trò xúm

[Coi qua trang 34]



nhốt cặp vịt Xiêm của thầy trong vỏ tre, chờ dạy bài cách-tri bữa thứ tư sắp tới. Thầy biết chắc thế nào ngày ấy quan Thanh-tra cũng xét mình vì nhiều lần thầy nghĩ nan việc gì, việc ấy hẳn sẽ có.

Đúng với sự lo sợ và mong-mỏi của thầy, ngày thứ tư hôm ấy quan Thanh-tra đến. Trong các học trò của thầy giáo Quỳnh, có Châu hiền thoàng, phách lối và lười biếng nhất lớp. Nó thường hiệp đáp những đứa trẻ nhỏ, hay ghen ghét, ganh-tị bạn học giỏi hơn nó. Khi Châu làm lỗi đều gì, nó không chút ân-hận, lại còn khêu-khích bạn nó : «Mày giỏi lên thưa ông đốc trường! Tao không khi nào sợ». Ông đốc-học trường chính là quan Thanh-tra, ba nó.

từ từ đến sau tấm bản đen bên góc mặt, khuôn cái giỏ đựng cặp vịt Xiêm của thầy đã nhốt thứ hai hôm nọ. Học trò nhao nháo nhìn thầy. Thấy điềm tĩnh, chăm rả hỏi học trò :

— Đố các trò con này là con gì ?
Vừa nói, thầy vừa bắt con vịt ra khỏi giỏ. Con vịt bị nhốt đã hai hôm rất tù-túng khó chịu. Khi được bắt ra, nó mừng quá, quạt cánh giẫy mạnh bay xuống cuối lớp. Học trò vùng đứng dậy chạy chụp con vịt. Nó bay lên đầu ở đầu tấm bảng đen, bên góc trái. Khi ấy con vịt mái ở trong giỏ cũng thoát ra được. Nó chạy trốn dưới chân học trò và kêu lên inh ỏi. Vịt một cái, nó bay đáp trên bàn bu-rô thầy. Thầy giáo Quỳnh sợ-hải chạy

ĐẦU XUÂN NHÂM NGÔ

Chúng tôi ra mắt chào mừng ngài và xin nhắc ngài nếu trong tủ sách chưa có quyển "TIỀN VÀ THƯƠNG-MÁI" ngài nên nhớ ra xuân mua một quyển cho con em.

Đầu năm nói chuyện văn-chương... chướng!

Từ văn-chương 1918

đến văn-chương 1950

của P. T.

T U Y đã bẻ cẳng bút mà «giải-nghệ» từ lâu rồi, tôi cũng xin nể lời bạn Hoàng-Xôi để viết vài trang bầu dăng cho bạn đọc Vui - Cười xuân một đôi mầu truyện.

Nhưng tôi tự thấy bất tài vì không thể viết một truyện đề phân-tích tim già, tim non, tim khô, tim ướt, tim lũng, tim lạnh, tim xẹo, tim rách, như nhà tâm-lý Lê - văn - Trương. Tôi cũng không tài kể một truyện đường rừng có gai, có chông, có hùm, có hổ, có rùa bò chạt đất, có cây cao dựng trời như Lang-Khai, hơn nữa tôi lại còn kém muồn phần đối với biết bao nhiều tài-ba, bạt-tụy của những văn-sĩ, thi-sĩ Việt-Nam đã từng viết những truyện, những bài cho... Thánh đọc!

Tuy vậy, tôi lại muốn nói đến chuyện văn - chương! Bạn sẽ bảo ngay tôi: «Là muốn lừa banh qua mặt Cao-hoài-Cúi!

Vâng! vấn-đề ấy cao-xa quá, sức tôi không làm nổi!

Ở đây tôi chỉ chép lại một ít mầu thơ mà tôi đã vô-tình nhặt được. Không hiểu tôi có nên hỏi rằng: «*Đây là cả một phong - trào tiến-bộ của văn-chương Việt-Nam chăng?*»

Nào! Tôi xin mời quý bạn!

*
**

Đây là bức thơ của một người con đi xa gửi về thăm cha mẹ. Thơ viết vào năm 1918. Đọc thơ này, bạn sẽ thấy ở thời bấy giờ, văn-học đã đi đến mức nào và ắc bạn cũng tìm được ở đầu đây một tinh-thần mợc-mạc của một người chân-thật

thiết-tha. Người ấy đã đi qua rồi!

«Thưa Tia, Má,

«Trước kính gửi song thân
«bá bá, sau gửi thăm cô bác
«bình an. Kể từ con bước cẳng
«lên đường, lòng con những
«bằng-hoàng thương nhớ. Ngày
«sáu khắc vào than ra thở, đêm
«năm canh khó ngủ cho yên.
«Cũng vì do phần số đảo-điên,
«nên con trẻ lia cha cách mẹ.
«Nơi đất khách tư bề quanh
«quê, chốn tư bề tứ cố vô thân,
«Bởi con lo hai chữ phú bần,
«nên không dặng về gần cha
«mẹ. Xin cha mẹ xét cho mọi
«lẽ, mà dung-tha cho trẻ một
«phen.

«Đôi hàng chữ mực, cần ký
«nay thơ.»

*
**

Đây cũng là một bức thơ của con gửi về cho cha mẹ. Kể về ý tứ thì vẫn giống như thơ trên, nhưng thơ này lại viết vào năm 1928. Phong trào Kiều và Cung-Oán đã sửa bức thơ ấy trở lại như thế này:

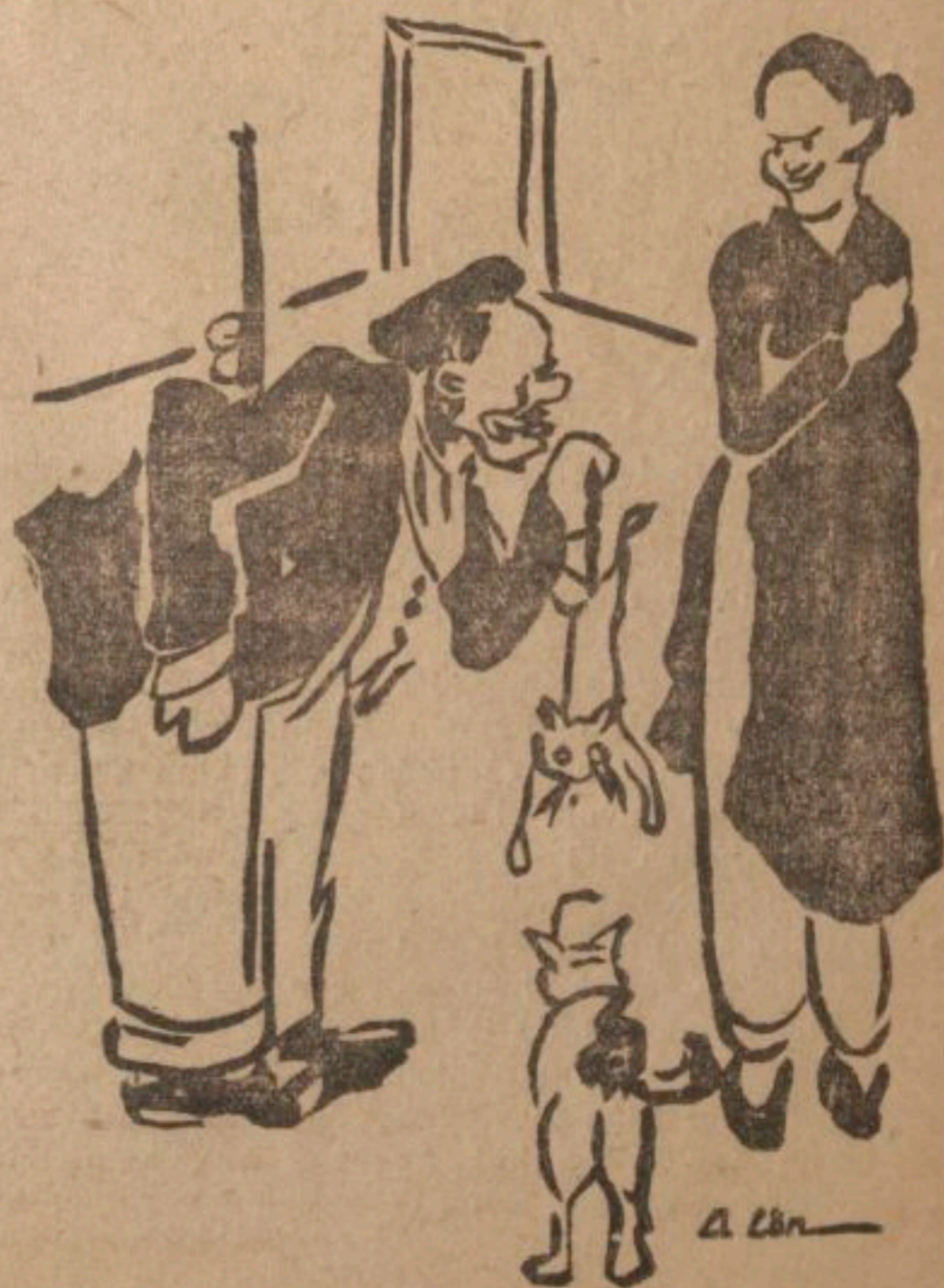
«Cha mẹ ơi!

«Từ khi dậm trường đất
«khách, thân con trôi nổi ven
«trời, thì muồn nỗi nhớ nhung
«bên lòng hoảng-hoại! Tinh
«sâu mong trả nghĩa đài, những
«muốn làm thân trâu ngựa đền

[Coi qua trương 24]

- Cậu bán mèo
về làm gì?

- Sao mỗi lần
tôi đi săn, mợ
cứ bảo "chỉ săn
mèo" chứ săn
gì? →



NGÀY VUI NHẤT của ĐỒI TÔI

của H.-V.-TÀI

.....

KH I còn làm thẳng «nhỏ» cho hiệu «Quảng-trường-Thạnh» (Thốt-nốt) tôi thường thấy anh hai Phúc con ông chủ tiệm hay mua hàng hóa ở bên tây. Nên kỳ tàu nào cũng có nhiều Catalogue của mấy nhà hàng lớn bên Pháp là «Samaritaine» «Au bon marché» v.v...

Tôi trông quang cảnh Paris ở các quyển Catalogue mà tâm hồn tôi rộn-rực, như quyển rừ, lòng tôi nảy ra cái mộng cần phải đi... đi thật xa, bất kể là phương trời nào, đi ra ngoại quốc mới được, hơn nữa nếu may-mắn mà đi đến Paris thì lại càng thỏa nguyện hơn.

**

Đầu xuân 1924, tôi tạm biệt những người thân yêu ở hiệu Q.t. T về quê cho cha mẹ tôi hay, tôi đi Saigon để tìm việc làm và đề học thêm. Tuy cha mẹ tôi luôn luôn phải ở trong cảnh nghèo túng, nhưng lòng thương con vô cùng tận, chỉ ngậm - ngùi khuyên tôi rằng : «Con ơi, con đã quyết tâm đi xa để cần học, để tìm sự sống, thân con gian-nan ở đất người, lòng cha mẹ đau xót lắm. Nhưng hoàn cảnh của gia-đình ta hôm nay nếu không cho con đi thời ở nhà chỉ để cho con một nỗi khổ tâm mà hơn nữa tâm-hồn con sẽ vì cảnh túng thiếu của gia-đình mà ngày một lu mờ thối. Vậy con đi phải tùy cơ ứng biến nhé.»

Lòng tôi se lại, hai giọt lệ từ trong khoé mắt trào ra, bàng khuâng thương hại cho song thân tôi, vẫn mơ-màng có hiệu cái thâm tâm của một thằng con «gian-hồ» ra đi phen này chưa chắc là ngày nào trở về...

Trải qua mấy cái xuân, tôi gian nan vất-vả đề tranh đấu với sự sống ở Sài-thành, lòng lúc nào cũng mong-mỏi một dịp may để đưa tôi bay bổng ra khỏi trời nam.

Đầu năm 1929 một tin mừng đưa đến, anh Henri Marcel một bạn thân, làm việc ở nhà in Ardin, cho tôi hay ở dưới tàu Athos II, chạy đường Viễn-Đông Marseille-Japon, cần dùng một người aide-écrivain. Tôi nhờ anh Henri giới thiệu sau khi tập sự một ngày, thì quan tàu bằng lòng lấy tôi đi làm ngay. Liên hôm ấy tôi đi ngay lại sở mật thám và nhà hình xin giấy tờ, qua ngày sau tàu lia bến Saigon chạy đi Hương-Cảng, Thượng-Hải, Thần-Hộ và Hoàn-Tân. Trải qua xứ nào tôi cũng dễ chơn lên bờ, mặc dầu ông quan tư chúa tàu hết sức la rầy sự bỏ bê công việc mà tôi phải làm, tôi dễ mắt quan sát tình hình kinh-tế và chánh trị v.v.

Những kinh thành mà nền kỹ-nghệ rộn-rực như Hương-Cảng, Thượng-Hải qua những [Coi qua trang 23]



— Sao trời nắng thế này mà tôi không thấy anh chảy mồ-hôi?

— Vì tôi xa mặt trời hơn anh.



CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Tôi có mở thêm phòng hớt tóc và thợ may. Có thợ chuyên môn làm kỹ-lưỡng và giá rẽ.

Đại - lý độc quyền xe máy hiệu.

TRẦN-VĂN-NHỎ

RÉPARATION - FOURNITURE ACCESSOIRES & LOCATION DE CYCLES SALON DE COIFFURE - TAILLEUR 23-5, Boulevard de la Somme - SAIGON

SIPHON

TRẦN-VĂN-NHỎ

23 25, Bd. de la Somme - Saigon

HÀ-nội, ba mươi Tết. Hàng Đường, hàng Ngang, hàng Đào, hàng Gai đã đông đặc những người lại còn thêm hàng chục bác nhà quê cứ vác những cành đào đầy hoa đỏ choé lượn nghênh-ngang ở giữa phố để làm rộn-rực thêm lòng khách đưng sửa soạn đón xuân. Ở tòa-soạn ra, đáng lẽ phải đi qua mấy phố đông đúc kể trên rồi quặt sang phố Cầu-gỗ về nhà như mọi bận. Chiều hôm nay, Phong bỏ hành - trình thường ngày, đi ngược lên đầu cầu Sóng-Cái rồi theo dọc bờ sông đi trở xuống.

Không hiểu sao, chiều hôm nay, bước chơn ra khỏi tòa-soạn. Phong bỗng cảm thấy buồn lạ! Đáng lẽ chàng vui mới phải vì buổi trưa hôm nay, lúc chàng trao con lai cho vợ âm, thì vợ khẽ nói thầm vào tai chàng: «Cậu à! Gạo chỉ còn đủ ăn bữa chiều hôm nay thôi!» Chàng nghe vợ nói với một giọng nhằn nại, mà suýt rớt nước mắt. Ba mươi Tết rồi, biết vay mượn vào đâu. Bao nhiêu nhân-viên trong tòa-soạn thì chàng đã vay khắp mặt rồi. Chàng đành liều đến tòa-soạn với ý-định quyết là hỏi vay ông chủ. Chàng bắt tay ông chủ, chưa kịp nói thì hai hàng lệ đã tuôn rơi. Ông

CẢM - GIÁC

của GIAO - CHI

Một chuyện vui tặng các bạn trong Nam trong dịp Tết năm NHÂM-NGO

chủ hiểu tình cảnh chàng và vẫn yêu quý tài chàng nên vui vẻ lấy ra cái giấy hai chục đưa cho chàng. Ông vỗ vai Phong mỉm cười, tiễn ra đến tận cửa, và chúc chàng với một giọng thân yêu: «Bonne amée!» Chàng cảm động quá chỉ nói được một tiếng «Merci» cut - cụt rồi đi. Một tấm giấy hai mươi đồng!



Ồ! Thế cũng đủ cho Phong sung sướng lắm rồi, chàng còn ao-ước gì nữa. Chàng cần - thận gấp tờ giấy bạc và bỏ vào túi áo pochette. Chàng không bỏ vì, vì chàng tưởng-tượng chốc nữa, về đến nhà, chàng sẽ «đùng một cái» rút phát tấm giấy bạc trong túi ra, đưa cho vợ thì vợ sẽ vui-vẻ xiết bao!

Vậy mà lúc chàng bước ra khỏi tòa-soạn, chàng lại buồn là cỡ làm sao? Hai tay thu-lu trong túi quần tây «tàng», Phong mặc cho gió sông lạnh buốt thổi vào tóc, vào mặt, vào cổ. Phong lan-man nghĩ ngợi xem tại sao mình lại buồn, ừ, tại sao thiên-hạ đương nô-nức về Tết và chúc nữa vợ mình cũng sung-sướng có tiền sắm-sửa ăn Tết mà chàng lại buồn?

Phong không phải nghĩ lâu, chàng tìm ra «chân-lý» rồi!

Phong buồn vì một lẽ rất thường là chưa bao giờ chàng thấy sung-sướng, hồi-hộp vì sung - sướng. Từ ngày chàng hỏng thi diplôme, may được có người bạn giới thiệu cho chàng «viết» cho «một tờ tuần báo», với số lương ba chục đồng một tháng, chàng cũng tạm đủ nuôi sống chàng và vợ. Trong cảnh sống eo hẹp của chàng và người vợ mà chàng rất yêu thương, thật chưa mấy bận chàng nở một nụ cười tươi-tắn với đời.

Ngày, Ngoài hai bữa cơm, chàng lại đến tòa-soạn để cặm-cui đọc và viết, rồi lại về đi ngủ

MANH

đề đến ngày mai làm những công việc ngày hôm qua. Cuộc đời của chàng cứ như thế mà kéo dài, phẳng-lặng, nhạt-nhèo đã qua mấy năm rồi...

Phong lầm bầm:

«... Cũng vì quen quá hoá thường! Chứ như những tháng đầu, cầm ba chục bạc lương, mình chả thấy sung-sướng là gì! Mình hãy còn nhớ, tháng đầu mình lĩnh-lương, mình chả hi-hôn nói một mình: «Đây là tiền tự tay mình kiếm ra, nuôi được mình và vợ, còn gì thích hơn nữa. Nhưng tháng ấy và tháng sau, tháng sau nữa, ba chục bạc lương chẳng làm cho Phong hi-hôn vui mừng nữa. Chàng coi sự ấy thường rồi, như là một việc tự-nhiên phải có trong đời chàng và từ ngày ấy chàng nhằn-nại kéo dài cuộc đời nhạt-nhèo của chàng cho đến hôm nay.

Chàng nhận thấy khi nào trong cuộc đời sống hàng ngày của mình, một việc gì, mới lạ sây đến, làm cho mình có những cảm giác mạnh, thì lòng mình mới được sung-sướng. Một khi việc ấy đến luôn luôn với mình hàng ngày, mình coi thường nó rồi, chẳng còn thấy những cảm giác mạnh thì mình còn thấy sung-sướng sao được!

Nhưng những cảm giác mạnh ấy mấy khi chàng được hưởng. Chàng thường nghe thấy các bạn giàu hơn chàng, «khác» với nhau những chuyện ăn chơi với một giọng sung-sướng mãn nguyện lắm!

Người thì khoe: «Chơi tồ-tôm, có lúc ừ «chi-chi-nây», sướng run cả người không nói nên nhớ nữa!»

Người khác vênh vào: «Hôm nọ đi săn cọp, tưởng suýt chết!

«Con ông (Cụ) nhảy chồm đến mình, chỉ còn cách có hai bước, mình mới kịp bắm cò. Viên đạn trúng giữa trán «con ông cụ» ngã dúi-lăn ngay bên cạnh chân. Hừ-via! Lúc mình giờ súng lên ngắm, cảm giác của mình lúc ấy sao mà kỳ lạ và lý-thủ thế! Hai mắt mình chăm chú chắc lúc ấy sáng hơn mắt nhà thôi-miên học, trống ngực đánh thình thình, bao nhiêu gân, cốt đều căng thẳng, chắc lúc ấy bộ thần-kinh của mình làm việc dữ lắm! Đến lúc chú cọp ngã lăn quay ra trước mặt mình, thì chao ôi! Bao nhiêu gân cốt đều rạo ra một lượt, mình thấy sung-sướng tưởng chết đi được vì thấy mình vừa thoát... chết!

Phong ôn lại trong óc những chuyện của bạn mà thêm không may-mãn bằng họ nên chưa



CUNG CHỨC TÂN XUÂN

NGUYỄN-TIỆP

Tailleur

13, Rue Sabourain
SAIGON

bao giờ, Phong được hưởng những cảm giác mạnh mẽ, kỳ lạ ấy, chưa bao giờ chàng được hưởng những phát sung-sướng tưởng chết được! Bây giờ ai cho chàng sống một phút với một cảm giác mạnh, chàng sẵn lòng tồn thọ đi mười năm cũng không tiếc!

Hay là chàng đi đánh tồ-tôm để chờ ừ «chi-chi-nây», thử xem cái cảm giác ấy mạnh đến thế [Coi qua trang 31]

Nếu các ngài muốn có một bộ đồ tây may khéo, kỹ, đúng-đắn, xin mời ngài lại tiệm:

VIỆT

CHEMISIER

12 B Rue Faucault - Dakao - Saigon

Vì ông Ngô-Việt là một người thật-thà ngay-thẳng và đã lâu năm kinh-nghiệm trong nghề, dù cho các ngài tin cậy.

Tôi kén vợ

Tôi chẳng phải sang, cũng chẳng hèn,
Áo thì một chiếc, mặc kính-niên,
Mồ-hôi tuy ít, nhưng hơi nách,
Tật bệnh quanh năm mắc chứng «ghien».

Không đẹp, nhưng mà cũng bảnh trai,
Răng chưa sâu hết, sứt vài đôi,
Mũi tuy không tẹt, nhưng hơi trĩ,
Mắt toét sơn son, có kính rồi!

Nhà cửa tầy đình ấy một gian,
Lợp toàn lá rách, cột bằng son,
Gió như đưa võng, nghe vui lắm!
Đồ đạc: giường tre với chiếu làng.

Chỉ nghĩa, văn bằng mới thật oai,
Học tài, thi phận chẳng hơn ai,
Tiếng Tây dăm chữ, Nho dăm chữ,
Ngày tháng ngâm thơ, đọc sách hoài.

Đôi làm có nào đến độ xuân,
Cành vàng, lá ngọc, đẹp vô ngần.
Muốn hồng ửng cũ thì lo trước,
Gửi giấy ghi lên kẻ mắt phần.

CŨU-VĂN (theo Đ. P.)

Tiệc Xuân

Tết nay xuân lại về song,
Bên rèm thiếu-phụ còn mong đợi chồng,
Ngày đi chàng hẹn ba đông,
Mà nay đào đã phai hồng mấy phen?

Hoa đào với má đào hoen...
Gió đóng cười, để cho duyên bể-bàng,
Tơ xuân liễu đã trút vàng,
Nhớ chàng, mỗi mắt trông chàng thấy dấu?

Thần-thờ ra đứng hiên lâu,
Thoát rơi lệ, khóc mái đầu còn xanh,
Chùa xuân hờ hững sao đành?
Đề hoa xuân phải tan-tành nhị hương...

Đằm say, thiếu-phụ mơ màng,
Phóng tâm mắt, với trông sang ải ngoài,
Vô tình, liếng pháo nhà ai
Mừng xuân? dễ tui c o người thương xuân,

LƯƠNG-CHIẾM-KHÔI

Trước cửa mùa Đông

Nắng thừa nhạt trong lòng trời vắn đục,
Non lạnh hờn khoát nặng áo sương bông,
Gió cô-đơn lạc rìng thưa thồn thức,
Chim trốn mùa vơ-vẩn gọi ngàn không.

Rơi rơi rơi... trong màu mơ huyền diệu,
Muôn giọt buồn nhè nhẹ vờn tơ sương,
Và bên cầu, nước mờ gương-chiếu-liều,
Chân lữ-nhanh rời rạc dẫm trên đường.

Từng xe mây chân trời đương sắp sấn
Chờ tiêu-diêu rét mướt gọi nhân-gian,
Cánh buồm nâu vội về neo bến lặng
Ngư-ông nhìn muôn nẻo, mắt mơ màng...

Trong vườn hạnh hoa bay từng cánh nhỏ
Xác thu vàng dải liệm lối chân đi,
Hơi lạnh thấu phòng lan — bên cửa sò
Đằm mơ xa cô-phụ ngóng mong gì?

Trên nệm gấm hương thơm nồng ngọt quyến
Nhưng trở trăn thiếu-nữ tái tê lòng,
Kính ái ái bên nàng năm bảy quyền
Không thể nào ngăn được gió mùa đông!

Chi thi-sĩ không kiêng mùa mưa gió
Tâm hồn ai đã lạnh tự muốn đời,
Người sẵn sàng mở lòng ra bỏ uố
Đón phong trần mưa giá tuyết sương rơi.

HUYỀN-DIỆU

ÉCOLE

Le Commerce Moderne

83-85, Rue Boresse — SAIGON

Có dạy đủ các khoa thương-mại như:

Dactylographie, Sténographie
Comptabilité - Commerciale
Anglais, Français pratique,
Cantonais.

Trường bảo-kiết dạy ba tháng
thành tài và đi làm việc đờ-dàng.

Tự trường ngày 25 Février 1942

CHUYỆN VUI

của
KIM - LANG

CŨNG TẠI NGÀY TẾT

Hôm nay, tôi phải miêng cường đi lại nhà anh Thâu để chúc mừng năm mới, gọi là trả lễ cho anh. Đã khi ban sáng đến mừng tuổi ông bà nhà tôi. Chớ thật ra vì nề mẹ tôi đã ba lần dục: «Con sao không biết đều gì hết người ta ở phải với mình làm vậy đó. Rồi giả nợ giả điếu dành? Hay là mày muốn để tao lại đáp lễ người ta? Hừ! con gì khó bảo, phát rầu? Bộ đến đó rồi người ta ăn thịt ăn cá gì mà sao? Thằng Thâu với mày là anh em bạn học với nhau, mà mày sợ cái gì tao không biết??»

Thấy mẹ tôi, càng lúc, càng to tiếng thêm lên, quyết tấn công mãnh-liệt, tôi sợ người giận ngày ngà ngày từ ngày tết không nên. Vì nếu, theo lời người đầu năm mới mà xui xẻo như thế, thì suốt năm ấy còn ra quái gì!

Tôi, im lặng nhận lời, nhưng hẹn để tôi sẽ xuất hành: Vì các ngài có biết sao không? — Mẹ tôi không cho tôi vận «u-oe» mà bắt tôi phải chích nọng heo, mang áo lương, đi giày hàm ếch như anh Thâu lúc sáng kia, mới khờ cho tôi chớ! Như vậy, mẹ tôi mới hài lòng, và cho rằng đúng lễ phép đa! Tôi bực mình, muốn khóc. Vừa đi, tôi vừa rửa thăm anh Thâu. Sức giận của tôi lúc ấy đã tăng lên tới 125 độ lận! Quả thật, Thâu hại tôi đây mà. Nếu ban sáng, mà nó bận «đồ tây» như mọi lần thì bây giờ khoẻ cho tôi quá. Có đâu phải khổ sở như thế này?

Cứ mỗi khi đi đường đầu với một đám người nào là tôi rảo cẳng và cúi gằm đầu xuống đất, để tránh

những con mắt lườm tò mò của họ. Và tôi không muốn cho họ biết rằng: tôi đang mặc một chiếc áo dài rộng quá của người em lưng nách, mà tôi thì ốm yếu. Còn một nỗi nữa là đôi giày hàm ếch của tôi cứng quá và khó đi làm sao! Có nhiều lúc, tôi muốn tuột quách nó ra cho rồi để xách đi cho dễ. Nhưng nghĩ lại sợ gặp ai thì kỳ quá, tôi lại thôi.

Một tiếng nổ đùng của cây pháo tre, xé nát ở trong sân bên đường, đủ làm cho tôi giật mình vấp rồi đôi giày vàng xa lắc...

Tôi đang mím môi để cản sự tức bực, thì trước mắt tôi, 1 đoàn phụ-nữ, trong nhà Thâu vừa đi ra. Nhờ ánh đèn ở cửa ngõ tôi đã nhận biết rõ có những ai với ai...



Tôi mừng lắm như bắt được vàng, vội nép mình trong bóng tối để nhường đường và vì không muốn gặp họ luôn. Thăm nghĩ quả mình thật hữu phước, vì nếu rủi ro đi tới sớm một chút thì nguy to rồi! Máy «ên» có cả em gái Thâu nữa — lộng lẫy như thế đó, mà ngoảnh đi, ngoảnh lại thấy mình như một ông đồ nho gầy lạc lối giữa động quần-tiền, lịch xịch như thế này thì có đèn chết mắt đi trời..!!

Tôi, hình mũi, niệm Phật, ba tiếng rõ to, thì chắc chắn rằng giờ này chỉ còn có một mình Thâu ở nhà thôi.

*
**

Mà thật thế, Thâu lịch-sự tiếp đãi tôi, làm tôi quên mất nỗi hân học của mình lúc đi. Tôi liền ra hiệu cho Thâu coi trong nhà hiện giờ còn có những ai? Thâu, ranh mãnh, vỗ bụng: — Chỉ còn có một mình mỡ thôi! Bà già mặc bận câu-cá với các đồng nghiệp khác. Còn ma-đam và cô bầy thì vừa thắp tùng theo phái đi «phá mứt» dâng xóm. Nam có gặp không? Vừa ra đấy mà. Phải tôi đến sớm một chút thì, mặc sức mà ngăm mà nhìn. Nam à. Lát cả mắt đi thôi! Nếu moi không bị kỳ đà, và rảnh rang như Năm thì.. Bỗng Thâu trừng trừng nhìn tôi và lay mạnh vai tôi rồi phát cười ròn lên làm tôi ngỡ ngàng quá. — Chú lý ơi! ăn mặc cái gì mà lang bang làm vậy. Áo của ai mà rộng thình hình, còn khăn thì bị mối nhấm đều hết. Bộ hết chỗ chơi rồi sao?

[Coi qua trang 10]

IMPRIMERIE — PAPETERIE — LIBRAIRIE
RELIURE & CARTONNAGE
Fournitures Générales d'Articles de Bureaux

NGUYỄN-PHÚ-HỮU

225, Boulevard Gallieni - SAIGON - Tél. 29.467

IMPORTATEUR, MEMBRE DE LA FÉDÉRATION

ÉDITEUR DES PUBLICATIONS

- GUIDES SAIGONNAIS •
- PETITES ANNONCES DE COCHINCHINE •
- THÉ-THAO DONG-DUONG •
- INDO SPORT •

Trời ôi! Nếu hồi này có Nam ở đây, thì chắc mày sẽ chết mất rồi còn gì.

Ngồi nghe Thâu nói, mà tôi muốn phát nóng lạnh. Tôi chết điên trong lòng, muốn về quách cho xong. Nhưng không được, tôi cần phải ở lại để phân trần vì lẽ gì tôi phải đóng cái vai tuồng quái gở này. Tôi liền véo mạnh Thâu một cái: «Chỉ tại mi muốn hại ta đây...»

Thâu, cười lạnh tiếp theo lời tôi: «Nhưng may quá, nạn cũng khỏi mà tai cũng qua»: Giờ thì, để tạ lỗi cùng Nam, chúng ta hãy khai vị trước đi cái đã, rồi ta sẽ chăm chút nhậu nhẹt chơi sau. Vừa nói Thâu, liền vào nhà trong đem ra 2 chai la-ve, nem, củ kiệu, tôm khô bày ra trên bàn, làm tôi nở cả ruột. Rượu vào lời ra, chúng tôi đã kể cho nhau bao nhiêu là chuyện tâm tình. Và cũng vì thế, tôi được biết rằng: Thâu cũng là đồng-nghiệp với tôi bởi cái bộ quốc phục, bởi cái ngày tư, ngày tết này. Nhưng cái sự khổ sở của Thâu còn nặng còn đau gấp mấy lần tôi nữa. Nay mỗi khi nhớ đến. Thâu vẫn còn từ mình, muốn tự-tử đi lận!!

*
**

Mùng hai tết năm ngoái tôi bị bắt phải đi mừng tuổi ông bà bên nhà vợ tôi. Tuy rằng chưa cưới, nhưng tôi cũng được bên vợ nhận cho làm rể chánh thức — vì sau khi lễ hỏi hôm tháng chạp để ra giêng mới cưới — lễ tất nhiên là

Cùng tại ngày Tết

[Tiếp theo trang 9]

tôi phải đảm đương cái phận khó nhọc ở trên.

Hôm ấy, tôi cũng ăn vận như Nam hôm nay, (vừa nói Thâu vừa chỉ bộ đại lễ của tôi). Nhưng hùng dũng hơn kia! Nhà này, áo tổ mới nê, quần «tuyệt-so» giày «quet ni-cuya» nê, coi oai không. Mà có đều không vui một chút là tôi đi giữa lúc ban sáng, với đi Sáu là bà mai của tôi. Tôi đi giữa sự ngượng ngùng, trong khi tôi vẫn nghe: «Nó đi làm rể». Nghe thét rồi như nhảm quá, cũng quen. Tôi quên cho anh hay, tôi cũng mới biết bịch khăn đóng mặc áo dài lần này nữa là mới có 3 lần chân chọn — nghĩa là còn tập sự.

Vào đến nhà ông già vợ tôi, tôi phải bước những bước sợ sệt và nhẹ nhàng. Tôi kèm gắt củ kiệu đôi giày da mới của tôi không dám cho nó kêu ra tiếng... Ông già vợ tôi ngược mắt hỏi: Con mới qua? Tôi ấp úng, trong cổ họng không ra lời. Ông biểu tôi, ngồi ghé uống nước mà tôi có dám đâu, chỉ ngồi gá ngoài cạnh bộ ngựa gỗ thôi! Thật tôi mới biết đi làm rể đây. Mặc cho đi Sáu tôi nói chuyện bao đồng bầy đời, tôi không biết làm gì cả, chỉ có việc bẻ đi, bẻ lại hết ngón tay này, đến ngón tay khác, và thỉnh thoảng nhỏ nhẹ «ạ» một tiếng để trả lời những câu hỏi của ông nhạc tôi...

Lúc gần về, đi Sáu tôi bảo: «Thôi cháu lại nói với anh đây đừng vô mừng tuổi ông bà, năm mới rồi có về cháu, trưa rồi! Ông nhạc tôi bằng lòng không nói gì. Tôi vô bàn thờ tự đốt đèn nhang rồi bắt đầu lay. Khi ấy tôi nghe trong buồng có tiếng xầm xì, chừng như về tôi thì phải, và chắc trọng ấy có những con mắt tọc mạch đang kiếm mồi kẻ dóm ra vậy...»

Ba lay rồi, còn một lay nữa đủ, thì khi cúi xuống chân mang giày dạ của tôi đâm phải cái vật áo dài ở trước. Tôi nghe bứt... bứt... thì ra một hàng nút xi ở bên hông đã đứt cả khuy rồi còn gì! Vừa cúi xuống, tay trái tôi liền kèm cái vật áo nọ lại không cho rời ra. Và cũng vì mọp sáu quá, chiếc nọng heo quay trên đầu tôi đã rơi xuống chiếu, trơ cái sọ vừa húi ma-ninh mà tóc vừa ra lối 4 phân tây. Trời ôi! tôi hoảng hồn chụp lại, trong khi có một chuỗi cười lớn tiếng ra tự trong buồng. Giữa lúc hồn phi phách tán ấy, ông già vợ tôi đằng hắng một tiếng để chém cái cười giết người kia mà cứu tôi.

Tôi sượng sùng đến: «Thưa cha con về», mà không biết sắc mặt tôi lúc ấy nó đỏ hay là xanh đến bực nào? Vì ở tại chỗ đó không có gương để soi mặt. Tôi chỉ biết rằng: mình như cái xác chết vậy.

Hai năm đã qua nhưng tôi vẫn còn nhớ rành mạch, bây giờ nhưt là khi thấy anh mặc bộ vía này, mà tôi hồi còn mắc cỡ thắm...

KIM-LANG

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Cho Ham - Hưng

Directeur: PHAN-VÂN-TU

165, Bd de la Somme

SAIGON

CUNG CHÚC TÂN NIÊN

BAZAR

Nam - nhơn - Hoà

217, Rue d'Espagne

SAIGON

BONNE ANNÉE

PHARMACIE DE DAKAO

THAI-VÂN-HIỆP

104-106, Bd. Albert 1er

DAKAO

BONNE ANNÉE

YAN DANG TAILLEUR

Anciennement PARIS A

32, A. Garros

Saigon

BONNE ANNÉE

AU COG D'ANNAM

Casques - casquettes - képis
Chapeaux piqués - Bonnetierie

108, Bd Bonard Saigon

Tel. 21688

VƯỜN THƠ



Một cảnh Tết

Khắp nhà, ngoài ngõ trưng loè-loẹt
Cổ rác xem chừng sạch bữa qua
Liên tranh so độ tài hay đẹp
Trong chậu um xùm mỗi thứ hoa...

Trên án bàn thờ đèn chong sáng,
Nghỉ - ngút hương trầm nhả khói
thơm,
Phản ánh lư đồng khoe bóng nhoáng
Cạnh đĩa vung đầy những quit ngon...

Chủ-nhân tréo ngoáy trên trường-kỹ
Thỉnh thoãng châm tiêm kéo thuốc
lào,
Và cứ mỗi lần nghe pháo chuyền,
Cau mày, gác diều: «Độn cúng mau...!»

Bát đủ khua dòn theo tiếng dục
Của người nội-trợ quá đảm đang.
— Này cỗ xong rồi: tôm, cá, thịt,
Dưa hấu, bánh phồng sắp ngồn ngang

Cô gái, mặt hồng, trong áo mới
Đang ngồi xắt mứt cạnh con sen.
Đề khoe sự khéo mình năm mới
Hầu những bà xơi nức tiếng khen.

Dựng trước sân nhà nêu nhí nhảnh,
Năm ba em bé đo áo bông
Vội đầu cao tọc đường kêu hãnh
Mãi xúm tranh nhau, lượm pháo
hồng...

...Và đây một nhóm người trai trẻ
Đang mải mê say cuộc đồ đen
Đề rồi vãng tục làm âm-ĩ
Báo hại con phen, ngũ chẳng yên.

Giữa cảnh xuân tươi, ai nấy tết
Riêng có một người chẳng thiết-tha!
Hôm nay, cúng tất rồi thôi: hết!
Ông lão-bộc buồn: «một khổ qua...!»

KIM-LANG
An-tịch — Sadéc

Xuân

Thượng-đế hôm nay ngự Quảng-Hàn
Sai ngàn Tiên-nữ xuống trần-gian
Giãi hương phấn ấm trong vườn biếc
Cho lá hoa đều ngập cả xuân.

Nắng mới đan tơ dệt đã mềm
Phủ làn cỏ mượt phớt sương đêm.
Hoa ngàn lên gió, nường theo gió
Lạc đến vườn trần ngập tiếng chim.

Say quá: lời chim nhắc ái-ân.
Pháo nòng ngan ngát phủ trời xuân,
Gió ru mạch bỏ nơi thêm quế
Ngọc-nữ xiêm y đã trẻ tràn.

Có lẽ đêm nay chôn suối vàng
Loài người không tuổi mộng tràn
xuân.

Và trong lòng đất hoa đua nở
Kết lại muôn tình trót đỡ dang.

S.L.T,
và Mộng-hồn-Quyên

Tất cả tranh ảnh trong
tập Vui-Cười đều do:

M. Hà - ngọc - Côn
khắc giúp.

139, Lagrandière — Saigon

Cung chúc tân xuân

VẠN-HƯNG

14, Aviateur Garros, 14

SAIGON

Bán đủ thứ tơ lụa Hà-dông
(Tonkin), đủ các thứ vải
may mừng. Hàng tốt, giá rẻ.

Mùa mới

Gió chờ hương nồng phủ lá xanh
Cây hàng say nắng đứng ru cành.
Hôm nay cả một mùa Hương-phấn
Giăng lụa xuân mơ giữa bến tình.

Chiều qua giá-rét đã chia tay,
Và cả mùa đóng lịm xác gầy.
Lụa trời nhuộm phớt màu biêng
biếc,
Thuyền ngọc Thiên thai mộng chỡ
đầy.

Vườn biếc hoa đào dệt áo xuân,
Lá vàng cạn hết nghĩa bàng-khuàng.
Hoa khoe cánh đỏ như môi thắm
Của những Tiên-nường lạc giữa trần.
Mơ bóng ngàn xuân chim hót vang,
Có nhiều trinh-nữ đón hương vàng
Nường theo gió dịu, mơ duyên mới,
Trong hồn náo nức nhạc yêu-đương.

SƯƠNG-LAM-TỬ

- A! họ
sảo dũ
ta... hai
ngư ời
đánh làm
gì ch-á
lè...



CHU-FO

BỐN KIỂU TỰ - TỬ

Thơ của Lương-chiếm-Khôi
Tranh của Đỗ-Tử
Tặng Trần-văn-Cư

.....

I

Đã rập phen này thái-cổ đây,
Bão cho nhớ «đỗ» kéo quên ngày.
Đến khi trông nút giây-thừng chặt,
Vội rút đầu ra sợ... quá tai.



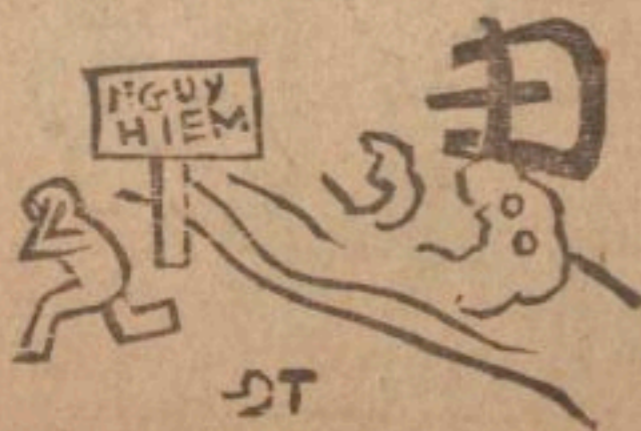
II

Trên đường xe lửa đã nằm ngang,
Chỉ đợi cho xong kiếp đoạn-tràng.
Nhưng lúc bánh xe gần xích đến,
Nhổm ngay lưng dậy chạy dầm-quàng.



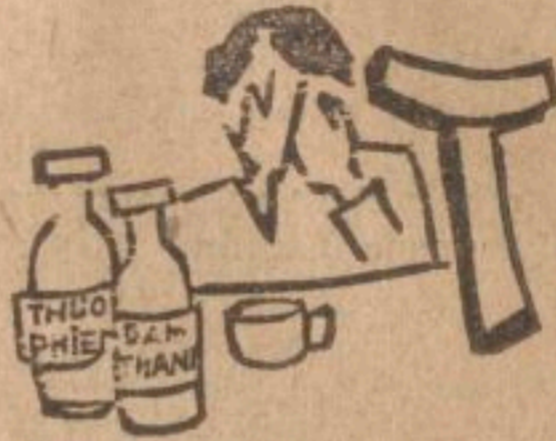
III

Đã tính đem thân xuống Thủy-Hà,
Viết thư tuyệt-mệnh lại cho nhà.
Nhưng khi thấy nước sông cuộn-cuộn
Hãy tạm quay về kéo... lỗ ra...



IV

Thuốc-phiện pha vào với dấm-thanh,
Chết cho khuất mặt kẻ ó-danh,
Quyết gan nhắm mắt đình-ninh nuốt;
Nhưng hãy kể mới lại... giết mình.



V

Tưởng bực thì liều chết quách xong,
Không đường xe-lửa cũng ra sông,
Viết thư để lại đình ninh lắm,
Nhưng ối trời ôi! Pháo... tịt đùng.

LƯƠNG-CHIẾM-KHÔI



Đầu năm xem sách Phật



Chẳng biết lấy gì an-ủi tết,
Đầu năm sách Phật lấy ra xem,
Đề tìm triết-lý thánh-hiền,
Đề mong giải một nỗi phiền bầy lâu,
Nhưng sách Phật trước sau xem mãi,
Xem hàng giờ hàng buổi không ra...
Phải đâu nghĩa-lý xâu xa!
Phải đâu văn-pháp của nhà sư cao!
Tôi ngu tối trông vào không thấu,
Tôi người phạm học đạo chưa thông,
Tức mình đem sách hỏi cùng,
Lạ chưa? ai cũng mịt mùng như tôi.
Thì ra ai cũng là người,
Riêng ông viết sách là trời giáng-sanh,
Trời giáng-sanh văn-lành khúc mắc,
Như dễ riêng cho Phật hiểu thôi!
Tôi ngồi ngẫm nghĩ cũ cười,
Cười mình rồi lại cười người vô-duyên
Sách này mua thật đáng tiền...

YÊN-SƠN (Vinh)

Từ già

Bấy lâu nay sự mua bán của tôi
được phát đạt là nhờ lòng tốt của
anh em, bà con ở Saigon vừa giúp.
Hôm nay vì việc nhà đơn chiếc
và chỉ huy cuộc làm ăn ở quê nhà
tôi quan-trọng hơn. Nên không thể
mua bán ở Nam-kỳ nữa.
Vậy tôi có lời từ già tất cả bà con
cố bác và anh em quen biết tôi lâu
nay vậy.

Chủ nhơn :

Bazar QUẢNG-AN
193, Rue d'Espagne - Saigon

CUNG HẠ TÂN XUÂN

+ Docteur TRAN-VAN-CHI +

CHUYÊN MÔN TRỊ BỆNH:

Bao-tử, ruột, gan, kiết, nội-trĩ,
nước đái đường, nhức mỏi.
Có máy: RỌI KIẾN (Rayons X)

Phòng khám bệnh đã dời về:

306, Chasseloup-Laubat — SAIGON

(phía Chợ-đũi, gần ngã tư Verdun-Ch. Laubat)

TIN-TÚ'C CU'Ò'I...

CÚ KÈU BA TIẾNG

Năm... Ngựa

Đã bước qua đầu năm Ngọ.
Ngọ là Ngựa.

Thế là ta đã vào năm Ngựa!

Năm Ngựa hẳn là một năm đáng lo cho ta. Vì ngựa kéo xe, thì năm Ngựa ắt là một năm khổ cực vậy!

Cực thân lại thêm cực trí!



Các nhà buôn hãy ráng đề-phòng mấy ông két-sê, két-sơ, kéo họ ầm của *quất ngựa trung-phong*, mà phải nhọc công cớ bót!



Các bà khéo giữ, khéo bị ba cây bài xe, pháo, ngựa, nó hại thân!



Tuy vậy, năm nay lại là một năm rất hên cho tín-dồ trung-thành của *Trường-Đua-Ngựa*.

Các báo rồi có dịp mở-mục *Lời bàn ngựa*. Các anh nài có dịp làm *com-bin*. Các «*Sư-mả*» rồi may ra sẽ sắm được ít cái xe «*Pho*» *tám ngựa*. Nhưng cũng phải lăm đề-phòng *Ngựa về ngược*, nó sẽ đá rách bao-bì mà mang nghèo!

Hơn nữa, một khi *ngựa quen đường củ* chẳng từ giả được *Trường-đua*, thì «*ninh-ông*» dám phình bụng, buông tay e cũng dám hóa ra kiếp *ngựa người* và «*ninh-bà*» dám nhắm mắt đưa chân, ngại tránh không khỏi làm thân *người-ngựa*!



Năm nay cũng là một năm thịnh-vượng về *Thề-tháo*. Mòn

VUI-CƯỜI 13

Cung chúc tân niên



5, Garrido - THUDAUMOT.

bóng tròn sẽ sần - xuất thêm nhiều chiếc-tượng chạy góc rất tài như con *Thần-Mả Hòa*, mà bên làng xe đạp cũng thâu thập được nhiều đồ-độ vang danh với con *Ngựa Sắt*.

NGÔ-QUANG MÔNG-MINH

Chỉ thuốc

HỎI.— Phải bệnh đau mắt từ 8 năm nay, trông đen chỉ còn là trông trắng. Có phương thế nào làm cho hết bệnh?

TRẢ LỜI.— Ngài hãy đi qua phương bắc đếm đủ 2.908 bước, dừng lại và tìm xung quanh ấy có một cái ao. Ngài chịu khó lội xuống giữa ao, móc lên một nắm đất. Lấy nắm đất ấy đem về phơi và nắn thành hình cái chén. Đoạn ngài ra cánh rừng nào gần nhứt, tìm cho được một cây trúc dài 1 thước 8 phân, bề trục 2 phân, đếm đủ 12 mắt, đem về. Xong, ngài dùng gậy ấy để dò đường và cầm chén ấy trong tay để đi tìm đến mỗi nhà mà xin đồng xu, hột gạo, đăng sống qua ngày, chớ bệnh đau mắt của Ngài chỉ có Trời mà cho thuốc!

[Coi qua trang 14]



Cỏi - Thọ Đền - Xuân

Tổn mấy trăm bạc không mạnh nhờ....

«*Kính. . . .*, vì đi đường xa mệt quá và sẵn bệnh trong mình, nên tôi có mua tại nhà thuốc Nam-Cảnh của ông một hộp Tam-Tài uống cho khỏe. Đến nay trong mình tôi khỏe khoắn, ăn ngon, ngủ nhiều. Tôi uống thuốc mấy năm, tốn mấy trăm bạc mà không mạnh, nay nhờ thuốc Ông tôi dặng lành bệnh, xin đội ơn Ông!»...

[Đó là lời khen trong bức thư ngày... Mars 1940 của M. Nguyễn-văn-Kinh, hương ở Tà-Đánh [Châu-Độc].

Nhà-thuốc Nam-Cảnh [Trà-vinh] chuyên môn bệnh Phổi và đau bao-tử.

Chi-Cuộc : Saigon 167 Colonel Crimaud

Rạch-giá : Ngọc-Hiền, Biênhòa Avenue Odéra.

Chị thuốc

[Tiếp theo trang 13]

HỒI.—Tôi mập quá. Tuy giàu có nhưng chả sung-sướng gì cả. Ngài làm ơn chỉ hộ tôi phương thuốc làm cho gầy.

TRẢ LỜI.—Dễ lắm! Dễ lắm! Ông cứ đi hỏi các nhà thuốc Ấn-độ tìm mua cho được hai lạng Mougarcamalitachéry đem về tán nhỏ rắc ở quanh giường ông nằm. Vì thứ thuốc ấy có công-hiệu về sự chớ ngủ say li-bi suốt một đêm. Đoạn ông biên kỹ mấy chữ của tử-sắt nhà ông kèm thêm xâu chia khóa, ông đem treo ở đầu giường cận nhà ông.

Nếu ngủ sáng ngày mà ông thấy tiền bạc ông sạch-sánh-sanh thì bệnh béo của ông sẽ được giảm.



Về những bức thơ hỏi thuốc khác, xin hẹn năm tới sẽ trả lời.

Độc-tờ PHẢI-GIÓ

Lời tâm sự

C.—Ê, ăn gì kêu đi ta, đói quá.

S.—Tao cũng vậy...

G.—Thì cứ kêu mau đi chớ, Cơm, mì, cháo hay hủ tiếu?

S.—...?!

G.—Cám rồi à? Hay mày giần không ăn?

S.—Không phải.

G.—Vậy tại sao?

S.—Tao muốn biết, bữa ăn này, mày phải đãi tao, hay là tao thết mày?

G.—...?!

VUI-CƯỜI 14

THỜI - SỰ ĐAU NĂM

Ô Trần-thị-Tự (không từ) vợ của thầy thơ-ký Nguyễn-văn-Vô (phần), không hiểu vì lẽ gì đã uống la-ôn một lần mười hộp á-phiện 2 chỉ rưỡi và sáu lít dấm táo thứ thiệt chua đề... tự vận! Sau khi uống rồi, thiếu-phụ ngại chưa có thể chết, nên lại dút một tay và một chân vào đường rầy xe điện để kết-liều đời mình bằng một cách có hiệu quả chắc chắn hơn.

Sau cuộc điều-tra, người ta mới hay rằng... (tác giả tự kiểm-duyet)....

Nhưng tác-giã không sao ích kỷ được để biết một mình cái tin khùng khiếp ấy, nên cũng xin «báo cáo» cho bạn đọc hay. Cô ấy tự-tử là vì cô vừa nghe lời chị em, nên đã bị ngựa đá rách hồ - bao! Khốn nỗi! Cái hồ-bao ấy lại là cả một tháng lương của chồng cô vừa lãnh được!

Lại một tin tự-tử khác có vẻ Huê-ký hơn là cùng ngày ấy, thầy Lý-văn-Bạc (phước) đã lấy ống bơm xe ô-lô mà bơm hơi vào bụng mình đến nỗi nổ bao tử chết không kịp trời!

Kẻ bạc-mạng có để lại bức thơ, trong ấy có câu:

«Vợ tôi đánh đoạn

chạy theo ba anh Thầy Ngựa! Tôi phải phình bụng tự-tử, (trách gì anh lại bơm hơi cho bụng phình) để cho nó tỉnh-ngộ mà ở đời với tôi sau này!»



Lại còn một tin sau cùng, có bốn anh chàng tự-xung chủ báo, chủ-bơ gì đó đã đồng lòng nắm tay cầm đầu nhảy xuống «trần-xe» tự-tử. Ấy cũng vì nạn giấy mắc, họ không đào đầu ra của xuất bản ít tờ Lời bàn Ngựa!



Rõ thật cái đầu Ngựa ồm-ồm, đã đẻ ra nhiều cái tin... ngựa!

P. T.



Qua hàng sách

NĂM canh-thìn hải - hùng cất cánh bay đi, thì con rần hồ mây dữ-tợn lại lặng-lẽ bò về, rồi làm rối loạn cả bốn phương, đến đời xứ Đông-dương của mình có mặc ở ngoài một lớp vỏ bao-bọc, thế mà cũng sợ-sệt e-dè, bao nhiêu lo sợ, hải-hùng ấy vẫn không làm cho vườn hoa văn-chương trong xứ mất bao chồi, hao bao nhiêu trái. Chẳng thế mà vừa bước qua năm mới trong vườn «Tân-Dân» đã thấy nhóm «Phổ-Thông» cho người ta hân hái lên bởi bộ «Trường-Đời» của ông Lê-văn-Trương. Và tiếp theo bao nhiêu là chuyện củ dăng rồi «tírer» lại thành sách.

Nếu người ta đã một phen hải-hùng trong rừng sâu, hay chưa, thì có lẽ người ta sẽ ngao ngán, ngán ngao và ưa ưa thích

thích cái cảnh đi buôn lậu của nhà văn-sĩ chuyên về thực-tế «Trường-Đời» trong «Một cuộc săn vàng» lắm lắm!

Gần đây dường như đời không còn là một trường học cao xa lắm nên ông văn-sĩ yêu mến của phần đông thanh-niên ấy, của chúng ta lại đem nhân vật của mình mà hành hạ ở trong khuôn gò của gia-đình, mắng cho con người tưởng tượng ấy một cái ách «bồn-phận» làm anh, làm cha cũng không hơn được con người ấy. «Người anh cả» của ông Lê-văn-Trương làm cho đọc giả phải tức tối lên từng đoạn và làm cho người ta vừa lòng từ đoạn một.

Qua hàng sách lúc này, ta sẽ nhận thấy có một điều lạ là có nhiều sách nhỏ xuất bản lắm «Sách - Mai - Hồng - Bá» bao nhiêu văn-sĩ của đời nay luôn luôn tìm viết cho trẻ em. Mà người lớn vẫn thích đọc như thường. ?

Bên vườn «Tân-Dân» rồi-rào thế thì bên «miếng đất» rào cao qui của «Tự-lực» cũng nảy-nở không biết bao nhiêu tác-phẩm và tác-giả. Cô Anh-Thơ giựt giải quán-quân năm 1939 mãi đến hôm nay không thấy cho ra tác phẩm nào đặc sắc, trái lại thi-sĩ, kiêm-văn-sĩ về trình - thám tiểu-thuyết : Thế-Lữ lại cho ra trong một năm ba bốn quyển. Ông thầy Khai-Hưng sau khi quyển «Gia-đình» ra đời đến nay dường như đã chán ngán thế nào nên quyển «Hạnh» của ông cho ra trong năm nó không được đọc-giã ưa thích lắm. «Đội mũ lệch» của



— Cậu đi săn tài nhĩ, súng bỏ quên ở nhà mà cũng săn được.

ngài lại ra đời dường như để cho vườn hoa được đầy trái, sợ lại phải lỡ mùa.

Và cùng với các bạn ra sách các nhóm «Cộng-lực» với sợi dây luộc làm dấu hiệu cũng cho ra không kém, lại nữa «Đời-mới» cũng thi nhau với «Hàn-Thuyền xuất bản cục» mà tìm tác-giã và cho ra sách. Đứng ngắm hàng sách đảo-diên quyền nọ với quyền kia do nhóm này nhóm nọ, lòng dẫn-đo tự hỏi: đây là người ta muốn cho xứ sở được cao thâm, hay là người ta thi nhau tìm cách để làm tiền đọc-giã...

Trong lúc ngoài Bắc, vườn văn diễm đầy những chồi tươi, lộc qui hoặc chua, hoặc chát

[Coi qua trang 33]

SAVON FLOTTANT

L I P

Xà-bong thả xuống nước **NỒI** dùng rửa mặt rất tốt.

Publicité

VIVANTE

260, Paul Blanchy - Tânđinh -:- Saigon

Lành đủ các thứ quảng cáo do nhiều họa-sĩ chủ-trương.

ĐI TÌM NGUỒN THƠ

Hồi còn học ở năm thứ hai trường P. Ký tôi và anh Trường, người bạn đồng hương và đồng niên được may mắn ngồi cạnh nhau, và ngủ giường cũng cạnh nhau, chúng tôi tâm đầu ý-hiệp lắm, nhưng có một chuyện không được căn ý lắm là anh Trường lúc nào cũng lăm - lăm li - li, dáng mặt như người đi đưa đám táng. Hồi anh tại sao mà sần nảo thế anh chỉ mỉm cười bảo rằng : « Ann thi làm thế nào mà hiểu được tôi, vì tôi đã quyết định sẽ làm thi-sĩ. mà thi-sĩ thi lúc nào cũng phải tìm cho ra ý nghĩa của cuộc đời, nếu trững giỡn mãi như anh thì bao giờ nguồn thi mới đến !»

Tôi không cãi lại anh, vì lúc ấy học thi học chữ tôi không hiểu chút nào cả mà cặm-cụi và nặn-nọt từ câu thật là một hình phạt của tôi lúc bấy giờ. Thấy anh có vẻ đạo mạo quá, tôi chạnh nhớ đến mấy bài học hồi thuở bé, mà sau sinh ra lòng kính-phục con người cao siêu ấy lắm.

Còn anh thấy tôi có vẻ phục thi anh lại càng bí - mật thêm lên. những đêm mưa to gió lớn anh em ai cũng quán chãng kỹ-lưỡng thi anh thần-thờ ngồi yên lặng hàng giờ, tôi lại hỏi chuyện thi anh lại gắt âm lên bảo rằng : để yên cho nguồn-thơ nó đến. Tôi tự hỏi không hiểu nguồn thơ ở đâu ? có lẽ ở trên mây chắc. Mỗi chiếc lá vàng rơi anh cũng bảo là nguồn thơ anh lai-lãng, mùa đông gió rét thì anh lại càng trầm ngâm hơn lên, bảo rằng nguồn-thơ lại rồi-rào lăm lăm. Không bao giờ ai nói chuyện với anh về phụ-nữ mà được anh nghe cho hết câu, trái lại anh cần rằng là khác.

Thấy thế tôi càng coi anh là một thần vật siêu phàm, rồi ngày tháng qua từ lúc ra trường tôi mãi lẩn-lóc mưu-sinh không hay gặp anh Trường thi-sĩ ấy nữa.

Mãi đến một hôm cuối năm đi chợ Tết Saigon, thờ ơ lại gặp anh Trường thi-sĩ của tôi. Bắt tay anh vui vẻ hỏi chuyện hàn-huyên một lúc, tôi lấy làm lạ nhận thấy anh không còn vẻ mơ - mộng như lúc

trước mà bây giờ là một anh Trường lão ta, lão tác đứng nói chuyện với tôi mà anh không lúc nào yên, đôi mắt rảo luôn luôn bốn phía, tôi nhắc anh về mấy năm còn học ở trường, hỏi anh độ này thì từ có rồi-rào như trước chăng?

Anh mỉm cười trả lời rằng : « Thi từ của tôi thi lúc này lại càng rồi-rào lăm lăm, vì từ lúc ra trường đến nay tôi vẫn còn chuyên, mà lại có phần hơn lúc trước anh ạ.»

Thấy vẻ kính phục ở mặt tôi, anh mỉm cười vỗ vai tôi bảo : « Vợ con chưa tụi, tờ thi chưa, bởi vì nếu có vợ rồi thì nguồn thơ tôi nó sẽ cạn ngay.» Tôi đã ngờ ngẩn lại càng thêm ngờ ngẩn hơn lên, thấy thế anh cười to bảo tôi rằng : « Anh còn không hiểu nguồn thơ ở đâu và làm thế nào mà có phải không.»

Tôi gặt đầu.

— Anh đứng với tôi một lát tôi sẽ chỉ nguồn thơ cho anh xem !

— Thi còn gì thích bằng. (Nói thật lúc ấy tôi cũng vỗ-vẻ đôi ba bài từ-tuyệt nhưng không lúc nào mà cảm thấy nguồn thơ rồi-rào như anh trong những đêm mưa tuôn ò-ạt, chỉ có những lúc thu về lá rụng lòng cảm thấy buồn lộng bâng khuâng thôi và vì thế mà viết lên vài bài cảm hứng tôi không biết đấy phải là nguồn thơ chăng ? hỏi anh Trường thì anh mỉm cười không đáp]. Nên nghe nói anh sẽ chỉ nguồn thơ cho xem thì còn gì làm cho tôi vui hơn nữa.

Một lúc lâu tôi đã bắt đầu ngán

KIOSQUE THANH-TAO
 Bán sách báo ở VINH
 Ngày Xuân mong bạn
 Ra chơi Vinh đi thăm phong
 cảnh đẹp [có người hướng dẫn]

vì mặt trời đã lên cao, nắng lại gắt, đi chợ Tết mặc bộ đồ "lux" nó nực nội lăm sao mà dường như anh Trường thì không thấy nực-nội tí nào.

Anh quay bên này bon-jour anh này với tay ngoác anh nọ miệng anh luôn luôn hoạt động, tay chun anh vẫn táy máy luôn, một lúc lâu, nhân đứng ở đầu chợ tôi ngăm dài lại phía trên thấy bóng năm bảy cô gái bận sắc phục thật tân thời, chân mày cô nào cũng có vẽ Ciné lăm, tôi đang lăm nhăm tinh coi cô nào giống Myrua Loy, cô nào giống Greta Garbo, cô nào giống Marlène thì anh Trường vỗ vai tôi thật mạnh bảo : « Kia anh, thấy chưa nguồn thơ rào-rạt tự dâng xa...»

Tôi còn ngờ-ngác thì anh chỉ mấy cô tân thời ấy mà rằng : Anh này thật ngờ-ngẩn quá nguồn thơ năm bảy giòng mà chẳng thấy, thôi ò-rờ-oa nhe tụi, để mỏa theo cho kịp kéo nguồn-thơ lại bay mất thì phí công.»

Tôi chưa kịp trả lời thì anh đã xô đám đông lẫn mất.

Thế nên lúc nào gặp một anh bạn nhắc nhớ đến nguồn-thơ là hình ảnh anh Trường lại đến rõ-rệt trong óc tôi.

Vậy các bạn làm thi mà không có nguồn xin mời ra chợ Bến-Thành mấy hôm trước Tết «thi-sẽ gặp được nhiều nguồn thơ lăm lăm.»

VĂN-SƠN.

VINH (Annam)

Erinh - van - Hogan
 Agent Commercial

PROPRIÉTAIRE
 Ets. XUÂN-LAM
 6-8, Rue Auvergne
 Tél. 33

Vous présente
 ses meilleurs vœux

VỌNG TIÊN-LÂU

của HUYỀN-DIỆU



Vọng-tiên lâu ! Còn đó, Vọng-tiên lâu !
Người nghìn xưa thăm thăm biết về đâu ?

Một chiều biếc Tiên-vương truyền xa giá
Ra Nam-môn dạo hồ sen thương hạ.
Ngài bỗng nghe từ phía Nguyệt-minh-đài
Tiếng cầu nguyện rơi thảnh thót bi-ai,
Giọng sư nữ nghe sao mà não-nuột !
Tiếng chuông mõ tan đều trên mặt nước,
Hồ trong xanh lặng sóng : phút mơ màng,
Thông ngừng reo và gió cũng hoang-mang
Đưa kinh kệ bay hờ... hương khói ngát.
Lòng quân-vương đượm mùi thuyền man-mác,
Truyền ngự-xa quay lại phía lầu trắng ;
Nhác trông lên kia ! có phải cung Hằng
Mà chị Nguyệt hiện hình : trang tuyệt sắc ?
Thấy long-nhan, sư-cô liền ngảnh mặt,
Chân vắn quì và miệng vắn Nam-vô...
Nhưng mắt nhung thoảng gợn nét mơ hồ...
Trong giây phút lòng tiên-vương vẫn đục...

« Gió thông đưa kệ tan miền tục,
« Hồn bướm mơ tiên lẫn sự đời.»

Bóng tiên-vương đã theo gió chơi vui
Mà ngỡ ngần đức vua còn mến tiếc,

VUI-CƯỜI 17

Đôi mắt phụng rôi theo đường khói biếc,
Áo hoàng-hôn phong kín non Bồng xa
Hận trần duyên chi để nước mây mờ !...

Liên hôm sau «lầu tương tư» cao ngất,
Đề tiên-vương, khi chiều buồn qua mắt,
Mơ tiếng chuông tiếng mõ với lời kinh
Mong người tiên thông cảm mối chung-tình
Rời ngọc-động để mình vương tục-lụy
Nhưng đêm đêm sự tàn cơn mộng-lý
Vua nào nung ngời mãi đến tàn canh,
Sầu quân-vương phảng-phất gió lay mảnh,
Sương nữ nữ như hồn trắng nhạt xẽ.
Mê tiên-nữ cho hao mòn ngọc-thể
Cho ba cung sáu viện lạnh-lùng than :
— Ôi ! ai đi đánh đổi giấc ngai-vàng
Đề chước mộng hương trời trong một phút \

« Gió thông đưa kệ tan miền tục
« Hồn bướm mơ tiên lẫn sự đời.»

Thời gian trôi về dĩ-vãng xa khơi
Người ngọc với người tiên đâu thấy nữa ?
Hắn Bồng-đảo không bận niềm đời lứa,
Hồn trần-ai không vượt thấu Giao tri
Thì tiên-vương đánh gheo nguyệt-hoa chi ?
Hồn bướm những nghìn năm lưu-luyến mộng

Đêm nay đây, mặt hồ im soi bóng
Lầu «tương-tư» ủ-rủ nhớ thương gì !
Đàn thông đưa dáo-dắt nhạc lâm-ly ?
Mây khói quện lời nguyện kinh của gió,
Liều ngấm trăng buống suông nhìn cô-độ,
Hương đêm mờ lạnh-lẻo ngấm sương xanh.
Cờ long-tinh rười rượi rữ hoàng thành
Lầu, các, điện, cung, đèn im-lặng giấc.
Xa-xôi nhớ mệnh-mang tràn mặt đất...

Vọng-tiên lâu ! Còn đó, Vọng-tiên lâu !
Người nghìn xưa thăm thăm biết về đâu ?

Một đêm trăng trên Sông-Hương
HUYỀN-DIỆU

COI CÁCH VÁCH

— Hồi hôm mấy có coi hát không?
— Có chứ, tao coi "cách-vách".
— Bộ hát hay lắm sao mà tới cách-vách mà há?
— Mày đại quá, tao nói coi cách vách là ở ngoài vách vách coi, chứ coi hát gì mà tới cách-vách [quatre piastres].

**

BA HỘT

— Sao hồi này bên ông già vợ mày, mày không ăn cơm?
— Ăn làm gì mang tiếng, người ta chỉ mời mình ăn có ba hột mà no-nê gì!

**

COI ĂN

— Nê Liêu, lát nữa có khách con coi ăn nghe!
— Không đâu mà à, hôm trước con coi ba con ăn cơm, má đánh con gần chết, nay còn coi ăn gì nữa?

**

THI NÓI PHÉT

Năm 1939 ở một tỉnh ngoài Bắc có chợ-phiền, ban tổ chức mở ra cuộc thi nói phét [dóc] để mua vui. Trong số các thí-sinh, anh thi nói nếu tôi đi tàu thủy mà bị lỡ tàu, tôi sẽ nhảy xuống sông năm «chân vịt» lồi tàu lại. Anh thi nói tôi có thể ăn luôn một lúc 15 bát cơm đầy mà chưa thấy no bụng. Đến anh sau cùng trình-trọng đứng lên nói với ông giám-khảo: Thưa Ngài, hồi đầu năm tôi định vào Nam, thế mà đến khi ra ga lại bị lỡ, xe lửa đã chạy được ba tiếng đồng-hồ. Tôi liền co cẳng chạy một mạch đến Saigon, đến nơi tôi đã ngủ được một đêm thỏa-thích, rồi sáng mai dậy đi tắm và đi uống cà-phê xong về đến nhà, xe lửa mới đến ga... Biện-hóa...

**

THI SẮC ĐẸP

Đến năm sau ở một tỉnh khác lại có chợ-phiền, ban tổ-chức có mở ra cuộc thi sắc đẹp. Nhưng ông giám-khảo hội này lại kỳ tính và

chuông thực-tế quá nên ông truyền phải để một lu nước lớn, một cái chậu thau và một cái khăn mặt bông ở trước khán-đài. Mỗi khi một cô nào đi qua cho ban giám-khảo xem xét thì trước hết phải lấy cái khăn bông dúng vào chậu thau nước đầy mà cọ sạch mặt đi đã. Sau họ nổi lòng công-phần và không chịu làm như thế, họ rủ nhau đến cột vắn ban giám-khảo thì ông chánh chủ-khảo trả lời rằng: «Khí đã cọ sạch tuyệt phần son ấy đi rồi, người ta mới biết rõ được ai đẹp ai xấu do cái nhan sắc tự nhiên, chứ để son phấn và chỉ than ở trên mặt thì... tởm lảm.»

**

KIẾNG NÓI KHỈ

Trò K. đi học thường được thầy giảng! Vì nhân là những bực anh-hùng, những bậc có tài cao chí lớn ra tế-trợ cho đời. Thí dụ như vua Quang-Trung, vua Nã-phá-Luân, ông Trần-quốc-Tuấn, ông Hạng-Vô vãn vãn...

Lại một hôm K học chữ nho ngày thứ năm, thấy sách Tam-Tự-Kinh có chữ «nhân chi sơ» là «người mới sinh» và lại một hôm K thấy thầy ngâm bài thơ 8 câu mà câu đầu và câu cuối giống nhau, K liền hỏi: — Thưa thầy, lời thơ ấy gọi là lời thơ gì?

Thầy đáp: — là «thủ-vi ngâm» nghĩa là câu đầu và câu cuối giống nhau; thủ là đầu vi là đuôi. Lại một hôm thầy giảng về cách vật học!

— Giống khi là thủy-tổ loài người rồi sau theo luật tiến hóa nó mới trút bỏ lông lá và biến thể ra thành người. Trò K lăm nhăm nhớ lại chữ nhện là người và chữ vi là đuôi rồi nghĩ có lẽ khi cũng là... vi-nhân, vi là người có đuôi. Đến ngày tết mẹ K dặn K:

— Sáng mai mong một tao cớm mày không được nói khi đầy nhé, tính mày hay nói nhảm lảm.

Al ngờ sớm mai mong một, K sai thẳng ở lấy đôi guốc, nó lại đi lấy đôi giày. K tức quá, mắng ầm lên:

— Rõ dõ khi, à quên, đã... vi-nhân.



Sự tiến-hóa lời trang-diễm của Phụ-nữ: xưa, nay, và mai...



NỘI GIA TỨC DỤNG,

BẤT HIẾN THA NHƠN

Ngọc thích nói chữ lắm mà anh không biết một chữ nhất là một. Bữa nọ Ngọc lại nhà ông đồ Tâm trong làng mượn cái xa-giô về quạt lúa, ông Tâm không cho và nói:

— Có một cái đủ dùng chứ đâu có đủ không mà mượn. [nội gia tức dụng bất hiến tha nhơn].

Ngọc ta nghe nói câu chữ lấy làm thích lắm rằng học thuộc lòng để chờ ngày dùng.

Mấy hôm sau có người đến hỏi con gái Ngọc cho con trai mình, Ngọc từ chối và nói:

— Thưa ông, nhà tôi đơn chiếc duy có cháu là lớn, mắc lo công việc còm nước trong nhà nên chưa định gả: [Nội gia, tức dụng bất hiến tha nhơn].

**

LẠI BA CHA...

Ông già vợ với ba người rề ngồi ăn cơm. Trong mâm cơm có một lò canh và một cái muỗng.

Không rõ vô tình hay cố ý ba anh rề mãi chuyễn tay nhau cái muỗng mà húp riết!

Ông già ăn cơm khô nuốt mắt nghẹn trọn trắng mà đợi không ai đưa muỗng cho. Tức quá ông già buông đũa chấp tay: «Lạy ba cha cho tôi húp muỗng...»

**

DỊCH CHỮ PHÁP

A với B là hai anh em ruột cùng học một trường; anh học lớp trên em học lớp dưới, thường thường tới về vẫn tập luyện với nhau. Một hôm A cắt nghĩa bài «Texte application» cho B, đến câu: Commandant général de l'Air. A cắt nghĩa: Commandant général de l'Air là «Quan tổng-chỉ-huy đối hàng-không». B cắt không phải và nói: Commandant général de l'Air là... Quan tư, Quan sáu, không khí...

Rồi B đổ lại A: Tôi đỡ anh biết, «Xàng cơ-lu, móng-ta-nh» là gì? A ngần hần người ra không biết chữ ấy nghĩa gì và ở sách nào. B reo lên: A ha! anh dốt lắm, anh đã xem Thuyết-Đường chưa, đó là tên một ông danh tướng ở đời ấy đấy.

A phà ra cười: à tao hiểu rồi; «Sang clou Montagne là... Tiết-dinh Sơn».

DIỆU KẾ

Văn-sĩ họ Hoàng đang đi (kinh-lý) vòng quanh chợ Bến-thành bỗng gặp Văn-sĩ họ Lê nét mặt buồn thiu như trời sắp nổi cơn giông. Hoàng bắt tay bẹn rồi hỏi: Sao trông anh buồn thế? Lê đáp: Tôi ngân lăm anh à, văn-chương ế quá, chả trách thi-sĩ Tân-Đà đã bảo: «văn-chương hạ giới rế như bèo» rồi ông gánh thơ lên chợ Trời bán. Anh tình tôi vào văn đi bán khắp các nhà báo và các nhà xuất-bán mà họ đều không dùng có tức không? Mà nhân tài thực-học của tôi anh đã biết chứ có đến nỗi dở đâu, kỹ thế mà bị ế mới chết chứ. Anh có kế gì làm cho văn chạy không nào?

Hoàng đáp: Khó gì, muốn cho văn đắt như hộp-quạt, anh cứ việc mua lấy cái chuông hàng kẹo rồi vừa đi vừa lắc và rao ầm lên rằng: Ai mua văn-chương ế ra mua, văn-chương bán «Xôn» đấy

**

MỘT NGƯỜI THẨM MỸ

Đạo trước họa-sĩ Nhật Foujita có trưng bày họa-phẩm của ông ở tòa Đốc-lý Saigon, trong số những người đến quan-chiếm có hai nhà Thẩm-mỹ, Một người nói: Bức «Trắng sáng trong rừng trúc» (le clair de lune dans les bambous) đẹp quá, họa-sĩ khéo pha một màu bàng-bạc mờ-hồ để diễn tả hẳn được cái ánh sáng huyền-ảo của mặt trăng. Khéo hơn nữa là mấy cây trúc ở gần trông còn rõ, đến mấy cây trúc ở xa thì chỉ trông thấy mờ mờ như bị hao-phủ trong một làn sương mỏng...

Người kia nói: Bức ấy cũng chưa khéo bằng bức trở về hoàng-hôn (Retour au crépuscule) họa-sĩ pha một màu tối sẫm để diễn tả hẳn được cái sắc trời lúc màn đêm gần buông xuống, ở đây chọn núi lại có hai người vội vã dắt trâu về. Giá trong bức vẽ ấy lại vẽ thêm mấy con chim bay tới tấp rồi để hai câu: «Ngân mai gió cuốn chim bay mãi, dặm liễu sương sa khách bước dồn» của bà Thanh-Quan vào thì hay biết mấy...

L. G. E.

DÔI BÔNG, CHIẾC NHẪN, KIỀM VÀNG

của THANH-T. ANH

TRƯỚC khi biết đi, đứa nhỏ đã phải nhiều phen té lên té xuống, mà có thể bước đi của nó sau này mới được vững-vàng. Bởi vậy muốn hiểu đời, muốn lịch-lâm cần phải nếm nhiều cái đau, cái tủi, cái vinh lẫn cái nhục, những người nhiều kinh-nghiệm là những người đã lăn-lóc chán-chê với đời, chớ chẳng phải chỉ đọc hàng chục pho sách mà khôn, thuộc lầu hàng ngàn câu kinh sử là giỏi. Bởi nghĩ thế nên mỗi phen thất-bại một việc gì, dầu cho đau lòng đến đâu chẳng nữa tôi cũng cố gấn-gượng mỉm cười tự an-ủi mình: "có thể rồi đây sẽ khôn."

Lòng tự-ái của tôi quá mạnh nên tôi khinh thường tất cả và quên hết những sự rồ-dại của mình...

Nhưng con người việc gì lần thứ nhất, nghĩa là lần đầu tiên, cũng ghi một dấu rõ-ràng trong trí-não mà nước thời-gian khó thể rửa trôi. Kỷ-niệm đầu tiên nó cũng có nhiều ma lực bắt người ta phải nhớ mãi không thể quên nó một cách dễ-dàng như quên một việc rất thường chỉ thoáng qua một lần trước mắt, và cũng bởi thế, mỗi lần tết đến mỗi lần tôi thấy những người quanh tôi, các ông các bà thì lo chung dọn nhà cửa, mua bán các thứ cần dùng để cúng quảy, các em nhỏ thì tiu-tít vây bên cha mẹ đòi may cho được vài bộ áo quần rằn-ri xanh đỏ, các anh các chị thì khỏi phải nói, họ lo chắt-lót để tiền sắm ăn sắm mặc, quần áo trang sức cho thật hợp với thời trang trước tết vài tháng.

Ăn tết mới nhớ tết cũ, đã hai mươi mấy cái xuân xanh, đã qua mấy lần đời cha mẹ sắm quần áo rằn-ri xanh đỏ, đã qua mấy lần chắt-lót để tiền, quần áo trang sức cho thật hợp với thời trang, không có tết nào tôi nhớ mãi bằng cái tết năm tôi mười chín;

Tuổi mười chín người ta nói là: trai mới lớn lên, cái tuổi ấy thiệt không có gì ngờ-ngần bằng, mù-quáng bằng. Cái tuổi ấy như con chim vừa biết bay, vừa bay ra khỏi tổ đứng trên cành cây giữa đám rừng người, ngờ-ngác nhìn mọi vật xung-quanh bằng con mắt "thiếu kinh-nghiệm."

Đã ngờ-ngần, đã mù-quáng mà khổ nỗi còn chứa đầy cả một lòng tự-ái tự-kiêu.

Ở tuổi ấy nếu có ai bảo tôi rằng: mày tồi lắm, mày ngốc lắm, thì tôi sẽ tát ngay vào mặt họ mà bảo: không, tôi không tồi, tôi không ngốc một tí nào, tôi là một người đúng-đắn, một người xứng đáng là tinh-nhân của Thúy, Thúy là một cô gái gia-giáo. Thúy yêu tôi hẳn tôi không phải là một người tồi? Trung-thành với người yêu, phụng-sự ái-tình chân-thật, hẳn tôi không phải là một người ngốc?



KS

— Thằng đó làm gì theo sau chị em ta hoài.

— Chồng tôi đó, nó theo sau đừng giữ tôi.

— Nè tôi cho chị hay, chị hãy quay lại mà giữ chồng chị đi, vì hẳn cứ theo chọc ghẹo tôi hoài.

Bởi tự-ái và tự-kiêu, nên đã có lần tôi tát vào mặt Lộc, một người bạn thân nhất của tôi từ thuở nhỏ cho đến lớn mà không chút ngượng tay.

Hà với Lộc là Lưu-Bình Dương-Lê, người quen thường đùa chúng tôi như thế, mà đang tay đánh Lộc chỉ vì có người đàn-bà xen vào, vì người tôi yêu qui mà ra!

Từ ngày tôi yêu Thúy, tôi nhận thấy người bạn thân của

[Coi qua trang 21]

THUỐC HO GIA-ĐÌNH

HAY HẾT CHỖ NÓI
MỖI GÓI MỘT HÀO

CÁC NHÀ THUỐC CÓ BÁN

Tổng phát hành: Nhà Thuốc TUỆ-TĨNH
(cơ-quan khảo-cứu thuốc Nam).

N. 53 Rue Auvergne — VINH (Annam)

tôi đáng ghét lạ, ai là người đứng-dẫn lại đi yêu người yêu của bạn mình nhất là người bạn thân hơn anh em ruột? Ấy vậy mà Lộc nó dám yêu Thúy của tôi, nó dám tỏ tình yêu với Thúy trước mặt tôi thì còn trời đất nào nữa, trong một lúc ghen tức, tôi giảng cho nó hiểu thế nào là tình bạn, thế nào là nghĩa tương-tri, thế nào là điều liêm-sĩ, đã chẳng nghe mà dường như nó bị ái-tình lâm mù mắt Lộc dường như nhiên cải lại tôi nó bảo: một cái hoa ở ngoài đường người nào mau tay bắt trước thì được.

Trời, nó dám sánh Thúy của tôi, người yêu của tôi như một bông-hoa giữa đường. Tôi nhìn gương mặt ngạo-mạn của nó lúc ấy mà giận căm gan, không thể dẫn được tôi đánh Lộc, thế nên giữa tôi và Lộc tuy ở khích bên mà không ai nói đến ai, Lư-Bình Dương-Lê lúc này ghét nhau ra mặt?

Thúy là một cô gái đẹp, lúc nào tôi cũng tương-tư hình dạng Thúy, lúc nào cũng mơ-tưởng đến Thúy, Thúy đẹp từ thân mình, từ dáng đi nước bước, từ gương mặt trái soan, từ sóng mũi dọc-dừa, từ đôi



CON.- Cho em ăn cái bánh này đi má.
ME.- Em còn nhỏ chưa có răng ăn không được đâu con.
CON.- Thế thì hãy trông răng cho em đi má.

mắt bồ-câu, từ chân-mày vòng nguyệt, từ hàm răng hạt dưa, từ môi viền trái tim và tất cả... tất cả cái đẹp mà tạo-hóa dường như ung-đúc riêng một mình Thúy. Bởi thế mỗi lần gặp Thúy thì hồn-phách của tôi dường như nó bay mất bởi một thứ đá nam-châm hút đi. Tôi ngáy người, tôi đổ mắt, tôi lúng túng, tôi ngượng-ngùng, rồi cuộc tôi vẫn không được cái hôn-hạnh hôn trên gương mặt đáng yêu của nàng, một cái hôn nồng-nàn mà tôi đã mơ-ước từ lâu.

Tôi chỉ "anh-hùng" ở trong mấy bức thơ, chỉ có viết thơ là tôi nhiều can-đảm, tôi tả biết bao nhiêu là nỗi nhớ-nhung, tôi nói biết bao nhiêu là câu yêu-đương ân-ái, và mỗi lần được thơ nàng tôi mừng-quỳnh lên như kẻ đói được cơm, kẻ sắp chết đuối vớ được tấm ván trời, tôi cần-thận xé ra, cần-thận đọc từng chữ từng giòng, cần-thận xếp lại ngay-ngắn và cần-thận dấu kín trong một hộp bằng carton tô màu xanh lá cây.

Thúy yêu tôi chừng nào tôi khinh Lộc chừng ấy, đã nhiều lần tôi thử thách với Lộc, nhưng gương mặt li-li nó chỉ trả lời vồn-vẹn với tôi: Lộc sẽ chiếm trái tim của Thúy.

Tức giận tôi viết thơ cho Thúy bảo nàng nếu thắng Lộc có tỏ tình nàng hãy cho nó một bài học thật đích-dáng cho bỏ ghét, mà tôi, tôi không bao giờ đưa thơ của Thúy cho Lộc xem, tôi khư khư giữ lấy lời hứa với người tình chung: chúng ta yêu nhau, ngoài bài ta ra đừng để người thứ ba nào biết mà em mang tiếng không tốt, cha mẹ em hay được chúng ta khó thể yêu nhau...

Mỗi tình đầu-tiên của tôi càng ngày càng tha-thiết, càng tăng cao nhiệt-độ bởi không thỏa-mãn, lúc vắng Thúy tôi

ÔNG THẦY THUỐC DANH TIẾNG KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG

Ông y-sĩ Phấn, cựu lương-y nhà thương Chợ-rẫy, 12 năm kinh-nghiệm trong các nhà thương và nhà bảo sanh lớn, coi mạch cho toa không tin tiền. Ở xa, muốn hỏi thuốc học thuốc, xin toa, mua sách y-học, cứ viết thư tới phòng coi mạch và nhà hộ sanh;

N. 211 - Rue. Paul Bert - Tân-định
và N. 110 - Rue Boresse - Saigon

định sẵn lời nói thật êm-ái tình-tử nhưng lúc gần nàng tôi ngáy-người, tôi đổ mắt, tôi lúng túng, tôi ngượng-ngùng, rồi cuộc vẫn không được cái hôn-hạnh hôn trên gương mặt đáng yêu của nàng, một cái hôn nồng-nàn mà tôi đã mơ-ước từ lâu, để rồi về nhà lúc nằm xuống giường tôi thổ dài, tôi hối tiếc đã bỏ lỡ mất dịp may ít có...

Còn một tháng nữa đến tết, còn một tháng nữa tôi kể thêm một tuổi, nghĩa là thẳng Hà năm ấy 19.

Tôi chắt-lót cần-kiệm được 15 đồng, tết tôi sẽ may bộ đồ toile trắng và dư mấy đồng để xây xài trong ba ngày xuân. Mười lăm đồng bạc thiệt bao nhiêu là mồ-hôi nước mắt, bao nhiêu là công-laokhổ-nhọc, tết này tôi sẽ hạnh-diện với Thúy, với những người quen thuộc, nhất là với Lộc.

Nhưng tôi băn-khoăn lo nghĩ nát óc trong bốn năm ngày, kể từ hôm tôi được thơ của Thúy, trời, bức-thơ ấy là cả một tấm lòng khốn-khở, là cả bao nhiêu giọt nước mắt ngọc ngà nhỏ xuống đấy... Anh ơi, em tủi lắm, em hổ lắm, vì em nghèo nên em bị chúng bạn khinh-khi, tết đến họ sắm quần này áo nọ, bông tai vàng vòng, họ nhìn em bằng đôi mắt khinh bỉ, chỉ vì em không đủ tiền sắm ăn sắm mặc như họ, đã thế mà má em chèn

[Coi qua trương 33]

BỆNH HO LAO CÓ TRỊ ĐẶNG CHẶNG?



Giữa khi mà y-học Đông-tây còn phân vân chưa biết chắc rằng bệnh ho lao có trị đặng chẳng, thì chúng tôi tưởng có bổn phận phải trình bày với độc giả cuộc phỏng vấn của chúng tôi về y học. Và sau đây là những sự mà chúng tôi đã đặng biết trong khi hầu chuyện với ông đốc học Trịnh-văn-Hào là người trước nhứt ở Đông-dương đã đem ra trình bày phương thuốc gia-truyền trị lao của nội tổ ông là cụ Trịnh-hải-Long.

Chúng tôi đến viếng ông đốc-Hào ở số nhà 110 đường Vassoigne Tân-định vào một buổi ban mai giữa lúc ông đương bận rộn với bao nhiêu sổ sách của họcsanh. Chúng tôi liền hỏi:

— Thưa ông, được nghe nhiều bệnh nhơn khen tặng thuốc ho lao của ông, nên chúng tôi xin mạn phép đến phỏng vấn ông đề mong ông cho biết thêm tài liệu để cống hiến độc - giả. Thưa ông, bệnh lao có quả thật trị đặng chẳng?

— Bệnh lao vẫn trị đặng, và nhứt là khi mới biết bị lao, nên mau chữa thì chắc mạnh, chớ để tới thời kỳ thứ ba khi mà trong phổi đã bị vi-trùng lao bacille de kock phá thành lỗ hủng (cavesnes) thì khó trị lắm.

— Thưa ông, thuốc của cụ Trịnh-hải-Long (nội tổ ông) bấy lâu nghe nói đã trị đặng nhiều người lành mạnh lắm phải không?

— Có vậy, trong 6 năm đem ra giúp đời thuốc của tôi đã

cứu đặng trên 15.000 người. Ông đốc Hào vừa nói vừa đem cho chúng tôi xem ngót 6 ngàn bức thư cảm tạ (một đồng thư mà chúng tôi không sao coi xiết, chỉ coi ngót trăm bức mà thôi).

— Thưa ông, nghe nói ông từng tiếp đặng lắm thư mua thuốc ở tận Pháp - quốc, Tàu phải chẳng?

— Đây tôi sẵn lòng cho ông xem những thư ở Pháp, ở Tàu, ở khắp Đông-dương và đặc biệt nhứt là bức thư của ông Lê-văn-Den ở 214 Avenue Lexington Apt. 2 New-York City (Huéký) gửi về 310 fs. đề mua thuốc vì nghe đồn thuốc ho lao của tôi [nguyên văn bức thư ông Lê-văn-Den có đề tại nhà].

Thiệt mới lần thứ nhứt tôi mới thấy một thư thuốc của người Nam ta mà đặng người ở ngoại - quốc hết sức hoan-nghinh.



Quan tòa.- Tòa phạt anh về tội vô nghề-nghiệp, vậy anh có điều gì chữa mình không?

Tội nhơn.- Có chứ, tôi có nghề trèo tường khoét vách rất tài.

Tới đây chúng tôi thấy đã làm rộn ông đốc Hào nhiều, nên chúng tôi xin kiếu từ.

P. S.

Lời tác-giả. — Sau bao nhiêu tài liệu chúng tôi thấy tận mắt nơi nhà ông T-v-Hào thì quả thật phương thuốc của cụ Trịnh-hải-Long (nội tổ ông đốc học Hào) chắc chắn trị đặng bệnh lao như người ta đã đồn.

Ngài đã từng nghe đồn sự công hiệu của Nước Cốt Sâm Cao-ly vậy.

Nước Cốt Sâm Cao-ly

ứng nghiệm ra sao ???

Sau đây là lời khen

1. — Nước Cốt Sâm Cao-ly bổ ngũ tạng làm sang sửa tinh-thần, uống thường tăng thọ [sống lâu].
2. — Mệt ngất sắp chết, đổ vào hồi tỉnh lại.
3. — Trị lao tâm, lao lực, bổ nguyên khí làm cho người lâu già.
4. — Làm mất cả sự phiền não, đại tài trị thận hư, huyết kém, trị được cả bệnh đàn ông, đàn bà.
5. — Trị các chứng hư nhược của đàn bà, trai tráng yếu đuối, thận hư, phổi yếu gây ốm, người già cả thường bệnh hoạn. Ve lớn 5p. Nhỏ 3p. Xa mua gửi mandat cho ông Trịnh-văn-Hào 110 Rue Vassoigne Tânđinh Saigon.

S. P. — Hãy đề-phòng già-mạo.

NGÀY VUI NHẤT

của H.V. TÀI

[Tiếp theo trang 5]

xứ có cái phong cảnh êm-dềm, đẹp-dẽ của núi-non, biển giã, rừng trúc, vườn mai của đảo Phú-Tang, làm cho tâm-hồn tôi khoan-khoái, trí óc nhẹ-nhàng, lắm lúc thần trí tôi man-mác một khoái cảm say - sưa, lâng lâng dường như con chim dù lộng cánh đã được tự do bay lượn giữa trời nước bao la. . .

* *

Tàu lia bến ra khơi, nhiều khi thân dựa «bon» tàu nhìn trời biển minh-mông, xét thấy thân nhỏ bé của chiếc tàu đối với đại hải, không khác nào hạt vệt trôi lênh bênh trên mặt biển. Còn thân tôi, đứng trong lòng tàu không khác chi hạt bụi nhỏ nhít chỉ bám vào vỏ cái hạt vệt ấy mà thôi. Tôi có cảm tưởng rằng ; «Kiếp con người ta đối với vũ trụ thật là bé nhỏ, mà tôi không còn biết sợ sự sống chết, tưởng đến yêu đương, lo-lắng về giàu nghèo là gì nữa.»

* *

Phong cảnh ồn-ào ở kinh-thành Hưởng-Cảng và Thượng-Hải, thật là đúng với câu «Ngựa xe như nước, áo quần như nêm» của cụ Nguyễn-Du nhà ta lắm, chỉ làm cho tôi vui mắt tạm thời thôi, còn về tinh thần tổ-chức, lối xả giao của dân tộc tàu, mặc dầu tôi cũng là có máu Tàu, nhưng tôi không thể chịu được những cái lỗ-lăng bần-thiểu, thô-tục của người tàu.

Ở Thần-Hộ và Hoành - Tàn, ông Nhứt về đường chánh trị và xã-hội, tôi hồi ấy không được dịp quan sát cho kỹ nên không được rõ, chớ vấn-đề vệ-sinh và những phong cảnh nền thơ của nước ấy làm cho tôi yêu mến, như yêu mến một ả nhân

linh xinh tươi lúc nào cũng có dáng mặt dịu-dàng và thuận-hậu. . .

* *

Saigon, Singapour, Colombo, Djibouti, Aden, Canal Suez, Port-Saïd-Marseille. tàu chạy qua những xứ nóng-nảy, oi bức của các ông Ấn-độ mất mấy hôm làm cho hành khách gần đủ các giống dân trên tàu phải ngất-ngự, bải hoải cả thân thể. Kia là ngọn núi của xứ Corse, nọ là đảo Château d'If, chỉ còn vài tiếng đồng hồ nữa thì tàu tới bến Marseille thôi. Tất cả hành khách trên tàu đều cảm thấy trong người được mát-mẻ, vui-vẻ thơ-thới, vì ở trong cảnh nóng bức của Canal Suez ai cũng mong-mỏi được thở làn không-khí nhẹ-nhàng hơn, nên đến đây ai cũng tỏ vẻ thỏa mãn, dường như đến động tiên.

Anh George Vaio đánh vào vai tôi chỉ : «Kia Camarade Tài, đó nhà thờ Notre Dame trên đồi cao, nọ là cầu treo lơ-lửng giữa không trung ở xóm Vieux-port, kia là dãy núi đất chạy dài theo bờ biển, bạn sẽ đi chơi Corniche bằng xe điện, ở [đó thú vị lắm.]»

Đầu óc tôi lúc ấy quay cuồng như con vụn, cảm tưởng không phân biệt mà cứ quay quần liên miêng, nào phong cảnh đẹp mắt, phong thổ, mát mẻ, được gần gũi và sắp để chân lên xứ sở của những đấng anh hùng, tới một nước có nhiều văn tài cao thượng, điếm xuất ở một văn-hóa siêu-phàm, bao hàm cả một văn-minh, như đạo và bác-ái v.v. . .

Bao nhiêu tư tưởng về nước Pháp mà bấy lâu tôi hy vọng được để chân đến hôm nay đều



Ông sư.- Anh nỡ nào ăn trộm của chùa sao?

Kẻ trộm.- Không! tôi quyết chỉ vào chùa đi tu đây.

hiện đến xáo lộn trong đầu tôi lại nữa các anh bạn người Pháp dưới tàu, anh này tới anh kia cứ theo căn dặn : «Tài, mày phải nhớ đến nhà trọ của tao nhé, đây adresse của tao đây, tao có em gái đẹp lắm mày Tài a.» Đáp lại lời các bạn tôi chỉ gật đầu và mỉm cười.

Lại còn anh Đình, anh Hiệp (Pharmacie Dakao) và ông Nguyễn-viết-Thạnh với ái-nữ cũng lẳng-xăng từ giã, nhờ to căn dặn. . . Tôi dòm thấy cô hai [ái-nữ của ông Thạnh] vận đầm mới sức tỉnh ra, hôm nay mới thật đã đến đất Pháp rồi, chờ hơn 28 ngày chung đụng dưới tàu, cô hai vẫn mặc Nam phục mình trông tượng là còn quanh quần ở đất nước Việt-Nam. . .

* *

Đời tôi vui nhất là cái ngày đầu đề chơn lên bến Marseille, kinh thành thứ hai của Đại-Pháp. Và tâm-hồn tôi rung động với vui-vẻ, nhìn đời bằng một ý nghĩ lạc quan, thấy kiếp người còn đáng sống, trọn một đời tôi chỉ thấy ham sống là khi chung đụng làm việc với người.

[Coi qua trang 32]

Đầu năm nói chuyện văn-chương...

[Tiếp theo trang 4]

« bù ăn cục dục. Than ôi! Soi
« gương mà thẹn với người
« trong gương! Thân sao thân
« đến thế này! Ôi! Tuồng ảo-
« hóa đã bày ra đây, kiếp phù-
« sinh trong thấy mà đau! Văn
« hoành Tần lĩnh gia hà tại?

« Thôi thôi, một liều ba bảy
« cũng liều, lấy thân mà trả nợ
« đời cho xong. Ngưỡng mong
« cha mẹ rộng tình tha thứ.»

Con bắt hiểu bài thơ.

*
**

Bạn có hiểu giùm cho chưa?
Nhưng còn nữa! Văn-chương
Nam-Việt đã tiến thêm một bước
khá dài. Mười năm sau - 1938.
Kiều và Cung-Oán đã về hưu,
nhường chỗ lại cho một phong
trào son-trẻ, tài-hoa, đã đẻ ra
những ý-tưởng huyền-bí, âm-
u đầy đầu lâu, xương-tủy, đầy
cao cả như thoát phạm, đầy
đậm - đà như « uống nguồn
trinh-bạch », « miệng lửa chén
thương. »

Thế nên dựa con ấy đã viết
bức thơ này để gửi về cho cha
mẹ :

« Thưa Thầy, Mẹ,

« Đêm nay trức cạn hồn lòng,
« trang giấy trinh bạch đã được
« thấm nhuần giòng máu lệ.
« Một cánh bướm bạt gió bởi
« ngọn sóng giang-hồ xô đẩy lắm
« phen, khiến cho [từ dưới mộ
« lãng quên, sâu tủi đã bật lên
« thành tiếng khóc! Đầu lâu
« với xương-tủy dường ai đã
« đem thành khối sầu mang mác
« mà Đau-thương còn chạy đến
« diêm-tò!

« Thế rồi... nào đâu vui-vẻ,
« trẻ-trung của một đô-thành
« tài-hoa, son-trẻ, từ đây chỉ
« thấy ở buồng tim muôn vạn
« mảnh u-hoài!

« Ai gửi hương về cho gió,
« gửi lá lại cho cây, nỗi nhớ

VUI-CƯỜI 24

« nhưng đành trao cho vầng
« trăng đánh đu trên cành đang
« mưa màu sữa lỏng. Thầy mẹ
« tha tội cho con.»

*
**

Và rồi đến một phong-trào
khác, mới-mẻ hơn, cải - cách
hơn. Ấy là phong-trào Ba-Rọi.

Đây là một mẫu thơ cũng của
con gửi cho cha mẹ :

« Se ba-ba è ma-măn,

« Trong cảnh qua-ga-bông-
« đa-dơ (*vagabondage*), mỗi khi
« rấp-bơ-lê (*rappeler*) 2 tiếng ba-
« tri (*patrie*) thì lòng con an-nuy-
« ê (*ennuyé*) hết sức! Ố là là!
« (*oh là là*) sao còn manh-lơ-rơ
« (*malheureux*) đến thế này! Con
« lấy làm buồn bực hơn tu-lơ-
« móng [*tout le monde*] không
« biết chừng nào con rờ-quơ-
« nia (*revenir*) cho được.

« Thôi mấy lời sanh-se (*sin-
« cères*) này, xin Ba-ba và ma-
« măn cong-nết [*connaitre*] cho
« lòng con :

*
**

Phát hành các
hiệu Savon tốt

● CON SÒ
● LE BÉBÉ
● SAVON NOIR

SỈ và LỄ

Chở đến tận nhà

Cần đại-lý ở khắp nơi

Viết thư hoặc đến:

NGO-QUANG-MINH
17, Rue Sabourain
SAIGON

Thần chú đời nay

Phải đọc cho có giọng y như
thầy Pháp, nghe mới vui
tai và dễ tức cười

Tam-Hoàng, Ngũ-dế, tấn-thê vạn
dân, rao khắp xa gần, đảo hồn đảng
thỉnh linh. Kể từ mới định làm đất,
làm trời mới sanh tam tài, mới sanh
nhị khí. Thiên khai ư tỷ, địa tịch ư
sửn, nhơn sanh ư dân, từ ấy mới
phân có ba thứ Thầu. Thượng giới
Thầu bạch, trung giới Thầu hồng,
hạ giới Thầu ô, bố lập trận đồ, sai
tướng chuyển binh, tâm thần bất
định, thỉnh Tịch-Yên-Đơn, cứu thế
độ nhơn giáng lai trợ ngã... Ở này
là Tịch-Yên-Đơn ôi!!!

Cây cao bóng cả, thương nhớ
ngậm ngùi, nước mắt sục sùi, ngáp
dài, ngáp vắn, bụng đau, quần quần
hành nhiệt hành hàn, đau khắp bá
ban tứ chi ngũ tạng.

Ếch nào! Là hùng binh thập vạn,
cùng đồng tướng đồ vong, đồ tử, đồ
tông, sáu anh phân ác, dứa cầm
tránh mát, dứa xách dao phai, dứa
cầm chày tay, dứa quang củi bừa,
dứa thời giữ cửa, dứa lược vào nhà,
tận sát tà ma, tóm thâu nòi ống, ế
tiêu hề... Đông-Pháp Tịch-Yên-Đơn,
cấp cấp lai trợ ngã, hô giáng hề.

Tịch-Yên-Đơn số 19, bỏ á-phiên
thiệt hay, đủ cách dễ dàng, tiện
lợi, do ông Đĩnh-Thành-Song, có
nhiều kinh nghiệm bào chế. Vỏ lon
1\$50. Gói nhỏ 0\$30.

Tổng phát hành

ĐÔNG-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
ĐÌNH-THÀNH-SONG

112, Rue d'Espagne Saigon
Chuyên môn trị bệnh lậu, tim,
hột, trẻ và dương mai v. v... đau
nặng đến đâu chữa cũng mau lành
tuyệt nọc, đã nổi danh chánh hiệu
Ông Vua Thuốc Lậu.

Cần nhiều đại-lý khắp ba kỳ :

Bạn còn muốn biết thêm gì
nữa, nếu bạn không buồn nhìn
đến tận 1950! Lại còn đến đó
nữa! Tôi không sao tiên-đoán
nỗi văn-chương của ta rồi sẽ
tiến-hóa đến mức nào?

*
**

Năm mới tôi không dám
phiền quý bạn phải lác mắt
nhiều hơn, vậy xin hẹn bạn ở
tập - Cười xuân năm tới....

PHONG-TRẦN

Lại cười với Xuân

Riêng tặng anh H.V.T.

Năm nay anh lại như năm ngoài,
Hăng-hái Vui-Cười với Chúa-
Xuân ;

Xuân về với cảnh tung-bừng,
Người người hớn-hở vui-mừng
đón Xuân ;

Xuân chưa đến, lòng anh đã thấy,
Trăm thức hoa lộng-lẫy đua tươi
Như chào, như đón, như mời,
Như khuyến đem cả cuộc đời
«lặng xuân» ;

...Đem lặng xuân, lòng anh sống
lại,
Những ngày vui của tuổi hoa-
niên ;

Anh như quên hết ưu-phiền,
Quên nghèo, quên khổ, quên tình
bình kia.

Lưng vốn bao lăm ra sách tết ?
Bệnh tình nguy-kịch dám liều
thân...

Bán xe, cầm cổ áo quần,
Gạo lo chưa đủ con ăn trong nhà,
Anh chẳng biết lo xa gìn giữ :
Chẳng nghĩ-ngợi cho khoẻ tâm-
thân,

Lại đem trí não xoay vần,
Lại làm cực khổ tâm thân nhọc
mệt

Lại lo lắng vì Xuân, vì Tết,

Lại ra sách tết tặng người ham
vui !

Tôi chẳng quên những lời anh
dẫn :

«Chớ vì tôi lo lắng buồn thương».
«Hãy vì «xuân đến» vui mừng»
«Hãy xem tranh - pháo tung-
bừng, đua-tươi».

Tôi cũng muốn nghe lời anh
lâm,
Nghe lời anh quên hẳn «chuyện
anh» ;

Nhưng sao câu chuyện tâm-tình,
Cứ đeo theo ở bên mình quẩn
lời,

...Tôi đành phụ những lời anh
dẫn,
Đành chịu mang tiếng vẩn-vơ
thối !

Vẩn vơ tư-lự, ngậm-ngùi,
Chuyện không đâu cũng tỏ lời
thiết-tha,

Biết rằng : chỉ khi con nhà...

YÊN-SƠN

Tiền TÁO-QUÂN

Kính bầm Thượng Thần,

Cuộc đời thay đổi như trái đất vẫn xoay.

Con Răng già, yếu đuối, sắp về di dưỡng
nơi chốn rừng xanh. Con Ngựa tơ, hăng hái,
lại ra tung hoành trên con đường rộng.

Đó là cái biểu hiệu của một hạng lá vàng
úa xào rụng xuống, cho mở chồi non mạnh
mẽ đâm lên.

Năm nay, hẳn thiên-hạ không đưa Ngài bằng
câu thơ mai mĩa hay ly rượu nồng nàn. Mà, có
lẽ, đoàn thanh-niên nhiệt-huyết sẽ đứng vưng
mình, khoe ngực phồng, tay nở, do «quả đấm
tuổi trẻ» chào Ngài, như danh đồ-đệ của Thần
Sinh Lực.

Ôi, còn đâu nữa cò bay, ngựa chạy ?

Đã qua rồi thời xói chuối, thèo lèo !

Cuộc tiền đưa sao quá đời điu hiu !

Mặc dầu ai theo đà của thời cuộc, bước qua
đời thịt bắp, vai u, hai tôi là hai hàn sĩ bơ-vơ
cùng y lệ củ tiền Ngài về Thượng-giới.

Tục xưa rành rẽ, đưa Ngài gọi tạm ít vẩn non,
Ràng dỡ, ràng hay, xin Thượng Thần hải hà
lượng thứ. Thơ rằng :

Hăm ba đến lệ tiền Ngài,

Lễ đưa đâu dám lãng phai tất lòng.

Ngại vì thân thể long đong,

Túp tranh, mảnh chiếu, khó mong xôi chè.

Xin Ngài lượng thứ đừng chê,

Đỡ xơi ít miếng mứt mè con con.

Và đây, thế vị trà ngon,

Một bầu nước lã trong bồn mứt ra.

Bao nhiêu lễ mọn gọi là

Tiền ngài về tận cõi xa muôn trùng.

*

**

Ngài đi cho gởi theo cùng

Cảnh đời ăn tạm, tấm lòng thương vay.

Sân Rồng Ngài giúp tàu bầy :

Trần gian án nghiệp đọa đầy mẩn chưa ?

Bao nhiêu cay đắng cũng vira !

Buôn thì, bán chữ : nợ thơ, nợ đời !

Gượng cười khi khóc nghẹn lời,

Sầu nát ruột, cố làm vui mọi người.

Kiếp nhà vẩn nếu thế thôi,

Xin Trời xóa sổ cho rồi khoẻ thân !

*

**

Một năm nợ trị chốn trần,

Hắn Ngài hiểu rõ lòng trần ra sao.

HOÀI-VÂN và TRỰC-THẦN

Cười nửa miệng

Bán con cựa thánh

Bán con cựa thánh được bao tiền?
 Nào có tiền đâu miễn được yên,
 Nhờ thánh độ-tri che-chỡ nó,
 Nhưng mà nó vẫn ốm liên-miên.

Ốm hết ngày nay lại đến mai,
 Tháng này tháng khác ốm đau hoài.
 Rồi nó «ngủ khi» ngay một giấc,
 Đến khi tỉnh ngộ chết con rồi.

Lễ đưa giờ

Dâng sao Bắc-Đầu lại Thiên-Cương,
 Cầu-đảo cho thêm tuổi thọ-trường.
 Nương chết, Vũ-Hầu mà cũng chết,
 Cây gì thông biểu lễ âm-dương.

Thế mà lắm kẻ lễ đưa giờ,
 Định tránh số trời, 'giỏi' lắm cơ.
 Sao chẳng nín đi mà bịt lại,
 Để sang giờ khác hãy cho ra...

Thầy-cúng cảm ơn thầy-bói

Cảm ơn quan bác có lòng yêu,
 Bảo họ trăm khoanh lại đủ điều,
 Họ sợ, họ lo, rồi họ cúng,
 Chúng tôi cũng được món tiền tiêu.
 LƯƠNG CHIẾM-KHÔI

Lạnh

Tặng các bạn thơ thiếu
 «áo len!»

Trời rét run trên đợt lá vàng,
 Cảnh nghe lạnh chạy buốt tâm can.
 Gió nghèo bi-diệu rên rên khẽ
 Xao động lòng mây hàn xếp hàng.

Mưa một đường xa chưa tới đây
 Mà hơi chi ướt cánh hoa gầy?
 Biết đâu sương giá không là lệ
 Của nội hồn băng chưa ấm say.

Ai hay tôi đón những chiều căm
 Và sáng mai tôi chỉ nói thầm!
 Cả một thời tươi trời mất cả
 Máu đông xám tợ tóc hoa râm.

Có người thiếu-nữ cũng như tôi
 Sờ thấy tim run mắt ghen lời,
 Mỏi chưa kể mới son đã nhạt
 Thuyền mơ tránh lạnh cõi xa-xôi.

HUYỀN-DIỆU

MÙ

«Lạy ông cho con một xu nhỏ,
 con mù lăm ông ạ!» Đó là một câu
 van-lơn ở cửa miệng thằng ăn mày
 mà tôi được nghe thấy.

Câu nói ấy làm cho tôi nảy ra
 một mối nghĩ rất buồn cười.

Tôi chỉ biết mù là không trông
 thấy gì nữa mà anh ăn xin nọ, lại
 bảo «mù lăm» thì trên đời để chừng
 có cả hạng «mù vừa» đây nhỉ? Thảo
 nào chán vạ đưa chủ nhà mắng
 thằng nhỏ «đồ mù», tuy hai mắt nó
 vẫn thao-láo ra như hai con ốc nhồi.

Ông thầy bói «mù tịt» lại còn đeo
 đôi kính dâm dề mù thêm, thế mà
 iết hết những việc tương-lai, quá-
 khứ của những anh còn mở mắt
 chưa mù.

Cũng nhiều khi người ta, vì một
 lẽ riêng, dầu có sáng, nhưng cũng
 giả vờ «mù» để cho được việc.

Anh giết người, nhưng nếu anh
 đuổi được trâu bò của anh vô tư-
 thất, ấy là anh đã rặc «thuốc hóa-
 mù» đấy.

Thực ra sáng lăm cũng khổ chết
 đi được.

Vì ở đời có nhiều đũa mắt sáng
 trăm phần trăm mà vẫn phải đi theo
 một thằng mù đặc, để thằng này
 dẫn lối.

Sáng như thế chỉ là «sáng mù»;
 mà mù đây là «mù sáng».

Đời xưa có một người phạm tội,
 phải chọc mắt để cho không trông
 thấy, tôi e người đó sẽ «mù sáng».

Đời nay mấy ông lang quảng-cáo
 chữa được mù ra sáng. Tôi e bệnh
 nhân chưa chắc đã thoát khỏi «sáng
 mù».

Thế mới hay mù chưa chắc là khổ
 hẳn, mà sáng cũng chưa chắc là
 sướng hẳn. NGUYỄN-HỮU-TÂN



→

— Ái Má

đuổi đánh h

ba...

— Lão nào

chúng tao

tập chạy đó.

→



K
Y
N
G
H
Ê

NHÀ-IN

đòi với Phụ-nữ' Nam - kỳ

Tôi không phải là đồ-dé của lão sư Muốn hay sư Còn, mà mỗi chuyện đều tin tưởng theo thần quyền vô lý.

Nhưng không hiểu vì một lẽ «vô tình hay huyền bí nào» nghề làm chủ nhà in của người Việt-Nam ở Nam-kỳ nó có một cái quái tượng lạ-lùng, huyền-diệu, xúi xẻo đối với các ông «đực-rựa» kỳ quốc lắm.

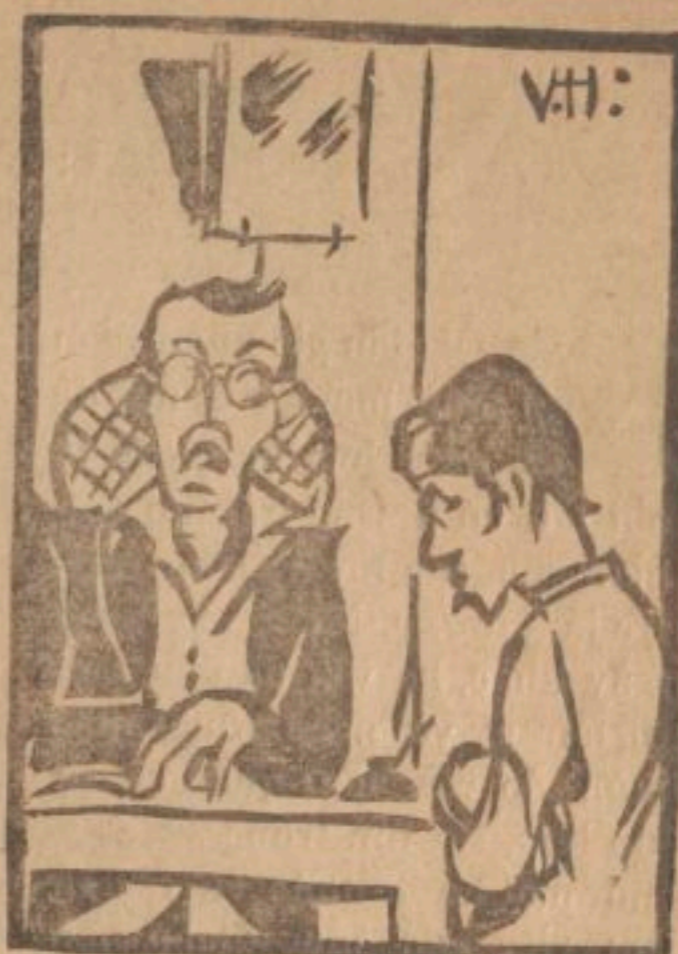
Nếu ông nào may ra được mạnh giỏi để chỉ huy cái cơ nghiệp của mình, thì phải bị các bà vợ hành-hạ, không thì vợ chồng cũng phải xa-cách, hơn nữa ông chủ lại thường ỉu đờ cõi trần trước bà.

Ở Saigon, không có bao nhiêu nhà in, thế mà trừ ra mấy ông chủ nhà in T.D.T.X, Phạm-văn-Thỉnh và Đ.L.P. có cái hạnh phúc ông nào cũng có cái bụng to tướng và còn sống đường hoàn mà thôi. Chớ bên trong của các ông có bị tai nạn đàn-bà không thì ít ai dám nói ra lắm.

Còn hầu hết các nhà in Việt-Nam khác, xưa nhưt là nhà in Joseph Việt, Huỳnh-kim-Danh, H-Thanh-Mậu, Nguyễn-văn-Của, Bảo-Tồn vân vân... đều thuộc các bà già trầu trên đây quản-

đốc cả. Gần hơn nữa, nhà in «La Lerte» của ông Fauquenot «Xưa Nay» của ông Hốt-tát-Liệt, Nguyễn - háo - Vĩnh, nhà in Nguyễn-Đức, nhà in Dân-Báo, nhà in La Presse Indochinoise, đều thuộc về hàng phụ-nữ tân thời chỉ huy cả. Nhà in «Xưa-Nay», từ ngày ông Hốt-tát-Liệt liều đạo thì nhà in do cô Nguyễn-triệu - Âu điều - khiển, nhà in «Dân-Báo» do bà Phương-Lan trông nom, nhà in Nguyễn-Đức do bà Nguyễn-bút-Trà tức là thím Xôi coi sóc.

Như thế, cái nghiệp làm nhà in của người Việt-Nam có duyên với phe phụ-nữ hơn phe «đực-



Thầy đồ.- Làm biếng tối nào cũng ngủ như gà không học bài.
Trò.- Thưa thầy không phải, đó là đòi hạn chế đầu.

rựa» nhiều. Vậy các ông chiêm tinh-sư, các ông tướng số, các nhà khoa học tướng cũng nên lưu tâm tìm cái hiện tượng quái lạ trên đây mà giải bày cho đồng bào biết qua tại sao?

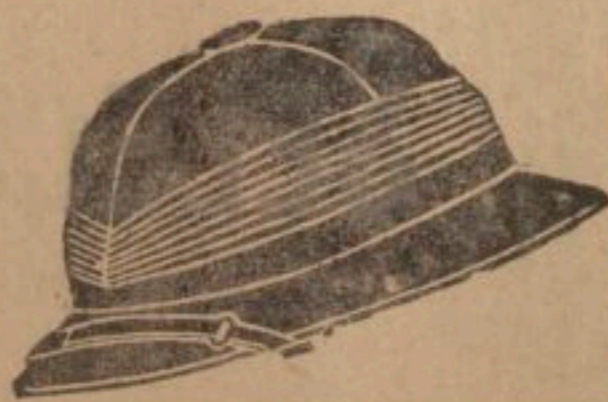
Những ông Tin - Đức, ông Thịnh, ông Lưu - Phương lại được may-mắn hơn các ông kia. Và tại làm sao các bà già trầu, các cô tân thời lại có cái duyên làm chủ, làm quản-đốc và phát tiền cho một số thợ thầy có cái sức mạnh như voi kia. Nhờ các ngài vui lòng giải đáp ở tập Vui-Cười xuân năm tới 1943 nhé. HOÀNG-XÔI

Cung chúc tân niên



NÓN

RANG-ĐÔNG



TỐT HƠN HẾT, đã đặng lời ban khen của khách lục-châu.

Bán sỉ và bán lẻ tại:

172, Rue d'Espagne - Saigon

Directeur: BUI - VĂN - KỶ

TRONG LÒNG DÂN QUÊ

MỖI lần gió xuân dầm ấm mang về những màu hoa đẹp - để là mỗi lần có những trái tim âm-thầm sống sau lũy tre hồng rộn-rực lạ thường. Ngày này sang ngày khác, họ vẫn dẫu tất bật tối, tận-tụy với nghề nông, hoặc buôn tảo bán tần, quên cả sự cực khổ. Họ tìm trong sự cực-khổ một hạnh-phúc và lấy sự làm việc làm mục-dịch, nên đời họ không khi nào không bận-rộn.

Nhưng đây, hoa mai vàng đã nở trước nhà và gió xuân đã nhạt từng cánh một hay trước sân, khiến họ mỉm cười sung-sướng bảo thắm: « Xuân đã tới kia rồi!»

Xuân là mùa mát-mẻ, không khí êm-hòa nhất trong năm. Mùa hạ nóng nực. Mùa thu âm đạm. Mùa đông lạnh-lẽo. Chỉ mùa xuân có cảnh-vật tung-bừng, khiến cho người đã buồn bã đến đâu cũng hóa ra vui-vẻ, ham sống.

Sự rộn-rực trong lòng khi xuân sắp đến hiện rõ-rệt ở thôn quê, nhất là trong những bận-rộn của người vật. Mỗi khi nghe một ông lão ngồi trên sập tre, vừa nhâm-nhi nước trà tàu, vừa kể lại cho những đứa trẻ ngây-ngộ nghe thời thơ-ấu, hoặc thuật lại những rộn-rực trong lòng khi tết sắp đến. Chúng nó bằng lòng lắm, vỗ tay reo mừng. Mỗi lần gió xuân mang về tiếng pháo vang động là mỗi lần các cụ buồn rầu, cũng là mỗi lần các con trẻ hơn hờ vui tươi. Tuổi nhỏ lúc nào cũng thích cảnh vui đẹp, mới lạ. Tết là một dịp chúng nó được mặc quần áo mới, được tiền mừng tuổi của bà con cho, được những trò chơi thường ngày không

thấy. Đối với chúng nó, một năm dài như mấy thế-kỷ, nên chúng chờ đợi, đếm từng ngày lạnh lùng và âm-thầm trôi qua. Khi nghe bên ngoài, trong lũy tre mặc áo vàng nhạt, con cu cu gáy vang, chúng reo mừng:

Cu kêu ba tiếng cu kêu:

Cho mau tới tết, dựng nêu ăn chè.

Không phải chỉ có tiếng chim kêu, người ta mới biết tết sắp đến. Các cô thiếu-nữ lòng xuân phơi-phời như trăng mới lên, như hoa mới nở, cũng nào nức chờ tết. Các cô cũng đếm từng ngày, xem chừng đưa hầu bán ngoài chợ để lo dọn-đẹp, bánh mứt trong nhà:

Khi nào chợ có bán dưa,

Là em sắp sửa rước dưa ông bà.

Những kẻ tận tụy làm việc, quên rằng ngày tháng đã hết. Lúc thấy xuân về trong gió, họ

ngơ-ngác bảo thắm: « Năm cũ chưa qua, năm mới đã đến.»

Có kẻ nghèo khổ, tìm đâu cho được tiền cúng giỗ ông bà, nên thờ dài, chán-nản:

«Tết đến sau lưng, ông vào thì mừng, con cháu thì lo.»

«Tết là một dịp ăn chơi thỏa thích. Ai cũng cố kiếm tiền cúng tổ-liên hoặc xa-xỉ trong hàng ngày xuân để đến bởi lúc cực-khổ, gian nguy.

Tết cũng là một dịp để ta hiểu biết sự khéo léo, tài tề-gia nội-trợ của đàn-bà Việt-Nam. Đây là lời người mẹ mắng đứa con gái thần thờ:

«Năm hết, tết đến, sao con không biết lo, còn ngồi mơ-mộng gì nữa?»

Dân quê mộc-mạc làm lung vất vả, hi-vọng chờ kết-quả của sự làm việc. Một khi thấy công cuộc làm ăn thất bại, họ buồn rầu, chán nản, nhưng không đến

NHỮNG RỘN-RỰC LẠ THU'ÔNG = của = LẮNG-SI

đời tuyệt-vọng. Họ an-ủi với câu:

«Cỏ không mùa đông mới biết, Giàu nghèo, ba mươi tết mới hay.»

Mỗi khi thất bại như thế, họ không đành khoanh tay đợi số mệnh. Ngày đêm suy-tĩnh, tìm cách bươi chải buôn bán kiếm tiền nuôi chổng con nọ ăm, chẳng quản khổ-cực gió sương.

«Con ơi, con ở lại nhà, Mà đi Chợt lớn mồng ba má về, Má về có quít con ăn.»

«Cỏ cam con lột, cỏ em con bồng!»

Lợi góa-phụ dặn con phát-biểu cảnh cô-dộc của đời mình, vì góa-phụ phòng không nào-nức, muốn tìm ban tâm-đầu mong sống lại với tình yêu. Dù sao, tình thương con không bỏ bên lúc nào cũng khắc trong đầu óc của người đàn bà Việt-Nam.

Cũng có kẻ không đi buôn bán xa xuôi, không quen thuộc

đường sá, xa-giao, lo trồng tria cây trái nuôi thân. Tết đến, trong thôn-quê, nhà nào cũng có đồ trồng, nhất là «hàng hồng». Họ dành những trái cây ngon tốt để cúng, còn bao nhiêu đem ra chợ bán tất, lấy tiền mua những vật mà họ không có. Gần ba mươi tết, nhà nào cũng sẵn lễ-vật, nên chỉ lúc ấy là lúc mấy ông làm biếng rình-rập trộm cướp của người. Vào khoảng thượng tuần tháng giêng, ăn trộm rất thanh-hành trong thôn - quê. Hỡi ôi! sao vẫn còn những con một của xã-hội thế? Đây là một đàn-bà mộc-mạc thấy ăn trộm hải bầu mình:

«Vi dầu vi dầu vi dầu, Ăn trộm hải bầu, tôi chẳng dám ra.»

Lúc lâu, nàng định-tâm:

«Chẳng ra người ta hái hết, Có mấy giây bầu để Tết nấu canh.»

Nhiều kẻ quê mùa còn óc tin-ngưỡng, nhất là các cô gái chưa chồng, bụng không hiu-quạnh. Một sự buồn rầu, một việc gì dù nhỏ nhen đến đâu cũng có thể làm họ sợ cuống-quýt. Phương chi mùa màng thất thiếu, buôn bán thâm-lỗ, họ càng phải cần dùng người giải hộ nguyên do sự làm họ sẽ nhớ đến thầy bói, xin quẻ xem tết năm nay có phát lộc phát lợi gì không và gia-đạo ra sao. Ta hãy lắng nghe thầy tán quẻ:

«Số cô chẳng giàu thì nghèo, Ba mươi tết, có thịt treo trong nhà.»

Số cô có mẹ có cha, Mẹ có đàn-bà, cha có đàn-ông.

Số cô có vợ có chồng,

Sanh con đầu lòng, chẳng gá thì trai.»

Có gái hái lòng lằm, vì theo ý cô, tết năm nào cô không nghèo đến đời.

Mỗi khi nghe rạo-rực trong gió cả mùa xuân sắp đến, dân quê suy tín chuyện sắp làm trong năm mới: nào tháng giêng sang năm làm gì, tháng hai làm gì. Mỗi mỗi đều làm theo một chương-trình và một phương-pháp. Ngày giờ là tiền bạc, nên chỉ họ rất hà-tiện ngày giờ cũng như hà-tiện tiền bạc.

«Tháng chạp thì mắc trồng khoai,

Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.»

Hay là:

Tháng giêng mua gô, tháng hai làm nhà.»

Có kẻ lại nghĩ rằng: « Trong năm làm việc vất vả. Xuân đến phải vui chơi thỏa-thích để sang

[Coi qua trang 30]

Les clients les plus difficiles deviennent les clients habituels et satisfaits de :

SÉLECT TAILLEUR

115, Rue d'Espagne, 115

SAIGON

C
CHAPELLERIE

A
P
E
L
L
E
R
I
E

NGOC - LONG

GRANDE FABRIQUE DE CASQUES DE L'ANNAM

53, Rue Maréchal Foch - VINH

DISTRIBUTEUR EXCLUSIF:

Casque ROYAL - Casque sans rival

Solide - Elegance - Bon marché,

Nên đòi cho được mũ "ROYAL"

Một kiểu mũ hoàn-toàn

Giá rẻ - kiểu đẹp - tốt bền.

Tổng-phát-hành toàn xứ Trung-kỳ và Ai-lao.

NGOC-LONG-VINH

Xuân về. . .

[Tiếp theo trang 29]

năm bắt đầu phần-dấu hăng-hái thêm :

« Một năm là mấy lần xuân,
Ăn chơi cho thỏa phong-trần
Hay là : ai ơi !
Tháng giêng là tháng ăn chơi
Tháng hai trồng đậu, trồng
khoai trồng cà. »

Xem thế, kẻ này rất bận-rộn về việc trồng trọt trong tháng 2.

Lại cũng có kẻ bảo rằng đời người ngắn ngủi như gió thoảng mây bay, như bóng ngựa câu qua cửa sổ, phải vui-vẻ, hưởng xuân: Thời thì, nay cờ bạc, mai rượu chè, say-sưa tùy-lý.

« Tháng giêng ăn tết ở nhà,
Tháng hai cờ bạc, tháng ba
hội hè. »

Xuân đến không những gieo vào lòng thiếu-nữ những rộn-rực khó tả, lại kêu gọi tình yêu nồng-nàng của thanh-niên muốn ngàn đặc-diêm của vũ-trụ. Tất cả hương vị êm-dềm của xuân bắt chúng nó nghĩ đến sự lập gia-đình. Hương xuân hay kích thích trái tim sôi nổi tình yêu :

« Em về thưa mẹ cùng cha,
Có cho anh cưới, tháng này
anh ra.

Anh về thưa mẹ cùng cha,
Bắt lợn sang cưới, bắt gà sang
sêu.

Chắt như lời ấy không sai,
Tháng giêng dẫn gõ, tháng hai
làm nhà,
Tháng ba ăn cưới đôi ta. »

Thời xưa, đạo quân-thần rất trọng. Mỗi lần tết đến, họ lại nghĩ ngay đến chúc thọ thánh-hoàng, cùng các quan lớn nhỏ :

« Năm cũ đã qua,
Năm mới đã đến,
Bước chân vào đình-trung,

Tôi kính chúc :

Trước tôi kính-chúc Thánh-Cung vạn tuế, tại thượng dương dương, bão quốc, hộ dân, lưu ân, tích phúc.

Tôi lại chúc Kỳ-lão sống tám chín mươi, thọ tăng thêm thọ.

VUI-CƯỜI 30



Le seul Coupeur
Nguyễn-dinh-Lương

Nguyễn - đình - Lương

38, RUE SABOURAIN - SAIGON

Tôi lại chúc quan viên trùmlão, niên tăng phú - quý, nhật hưởng vinh-hoa.

Tôi lại chúc quan lại, binh-viên ta đột pháo, xông tên, công thành danh toại.

Tôi lại chúc đồng trang thượng hạ, già sức khỏe, trẻ bình yên, nhờ đức Vua, nhà no, người đủ, các xương « Thiên-thu vạn-tuế ! »

Than ôi, mỗi lần xuân đi, biết bao nhiêu người muốn xuân lại mà xuân đi. Mỗi lần xuân đến, cũng có kẻ muốn xuân đi mà đến. Xuân đi lại lại, lòng của dân quê mộc-mạc vẫn rộn-rực với xuân. Và rồi đây, xuân còn đi còn lại thì những câu ca-dao, phong - dao sẽ còn thú-vị và đặc-sắc hơn nữa. LĂNG-S



— Ba may
cho con chiết
áo lạnh.

— Lạnh
đâu mà may?

— Nếu
không lạnh
sao mới ba
thăm lại thế
kia. →

Trưng

CẢM - GIÁC MẠNH

[Tiếp theo trang 7]

nào mai ai ai cũng thích, nhưng chết một cái là chàng có biết đánh tổ - tôm đầu! À thế thì chàng đi săn cọp vậy nhưng làm gì có cọp mà săn lại phải lên rừng, lại phải tập bắn. Cảm giác mạnh chả thấy đâu, lưỡng vưỡng lại bị «con ông cụ» vỗ cho một cái, nhai xương ngau ngau có gọi là... bỏ đời!

Ồ! Mà cứ gì phải đi săn cọp hay đánh tổ-tôm ừ chi-chi-này mới tìm thấy cảm giác mạnh. Còn bao nhiêu là cách ấy chứ! Thử cố moi óc tìm xem nào. Đi xem chiếu bóng? Ồ! Cũng có lúc trên màn ảnh chiếu những đoạn film cảm động, nhưng mình chỉ đến trở mắt nhìn chứ chưa bao giờ thấy lạng người đi như anh chàng đánh tổ-tôm ừ chi-chi-này hay anh chàng săn cọp. Ừ! Thế mà khó đấy nhỉ! Một cảm giác mạnh cũng khó kiếm lắm, tìm đâu ra bây giờ?

Tết đã đến, thế ra xuất một năm nay mình chưa được hưởng một cảm giác mạnh nào! Thế ra mình chả mấy khi được sung sướng! Phong đương lan-man nghĩ ngợi, về đến cửa nhà cũng không biết. Nghe tiếng vợ gọi «Anh!» Phong ngửng đầu lên mới biết, thế là Phong phải bỏ dở cái cảm giác mạnh của anh. Nghe vợ hỏi: «Có gì không!» Anh nhớ ra, vội đưa tay lên túi rút ra tờ giấy bạc thì... ôi thôi! tấm giấy không cánh đã bay đâu mất rồi! Phong chỉ thốt ra được mấy tiếng: «Thôi chết rồi!» Vợ ngằn người hỏi: «Sao?» Phong mặt tái mét, cắt không được rọt máu, ấp úng: «Tấm giấy hai mươi đồng... mất... mất.» Trong đây phút thoáng hiện trong óc anh

cả một cảnh vợ con túng thiếu... trong những ngày Tết. Rồi anh vụt nhớ một sự gì kêu lên: «Ồ! phải rồi! Lúc này có một đũa nó đi, cố chạm vào vai tôi, chắc nó đã rút lấy tấm giấy», rồi anh vụt chạy ra phố đi lung hình dạng cái đũa ấy... Anh đi thất-thểu trong những phố anh vừa đi qua như một thằng chết dở.

Nửa giờ sau, anh thất-thểu về nhà, mặt buồn rười rượi, hai mắt đỏ hoe. Vợ lo sợ và ái ngại, cố nói: — «Anh thử tìm lại xem nào, chắc đâu đã bị mất cắp. Anh thần-thờ thọc hai ngón tay, ngón giữa và ngón trỏ vào túi thì... trời đất ôi! Tấm giấy hai mươi đồng nằm thu lu mãi ở đây túi sâu quá. Hai ngón tay anh run run, rồi cả người anh run bần lên, trái tim anh đập thòm thòm, mặt anh đương tái hồng hồng hào hào lên, anh đứng không vững, ngồi bệt xuống ghế. Mãi mãi anh mới rút được tấm giấy ra! Đây rồi! Hai mươi đồng đây rồi...»

*
* *

Đêm đã khuya, gần giao-thừa rồi còn gì! Hai vợ chồng anh Phong sung sướng nhìn lên bàn thờ đầy đủ hương, hoa, lễ-vật mà hai vợ chồng vừa đi sắm vội-vàng lúc chập tối. Vợ rục: — «Kia! Anh vào khấn, lễ đi



chứ, pháo nổ ran rồi đấy!» Phong vui vẽ vào quỳ trước bàn làm râm khăn... Anh bỗng sợ nhớ đến «triết-ly về cảm giác mạnh» của anh, anh nghĩ đến những phút sung sướng khi tìm thấy tờ giấy bạc, anh bỗng phì cười, cười lăn, cười lộn trước bàn thờ.

Vợ anh sợ hãi nhìn và hỏi: «Anh sao thế, bất-kính phải tội chết thôi!»

Không để ý đến câu vợ nói, Phong giơ tay đánh vào trán mình đến bốp một cái và hét to:

— «Trời ôi! Thế mà mình tìm mãi không thấy!»

Vợ lộ lẳng hỏi: — «Cái gì?»

Phong sung sướng trả lời: — «Cái cảm giác ấy mà!»

Vợ không hiểu, ngạc nhiên hỏi: — «Sao? Lại đánh rơi mất cảm giác à?»

Phong phá lộn cười. Bốn phía, tiếng pháo giao-thừa nổi dậy hòa nhịp với tiếng cười rộn rã của chàng.

GIAO-CHI

BA NGÀY XUÂN

Ngài muốn mua tranh sơn-thủy đủ thứ rất đẹp, bông giấy, và bông vải, tốt lại rẽ. Xin mời đến:

~ ~ ~ NAM-HƯNG FRÈRES ~ ~ ~

165, Bd, de la Somme — Saigon

Baraque n° 3 Halles centrales

Có đủ sách vở, giấy mực cho học trò dùng và mới xuất bản cuốn Almanach 1942 rất hữu ích.

Mua sỉ do M. Phan-văn-Đầy dit Viên

Ngày vui nhất

[Tiếp theo trang 23]

Pháp ở dưới tàu, khi gần gũi sống ở một xứ sở rất-rộng người Pháp giàu lòng nhân-ái, giàu tâm ý cao-thượng, lễ phép, tử-tế và hiền-từ ở Marseille.

Một mối cảm tình mật thiết gần như thiêng liêng nối liền tôi với người Pháp, với nước Pháp; bao nhiêu vẻ dịu-dàng thân mến của cỏ cây, bao nhiêu tình bạn thân giao ở đất Pháp nó cao siêu và êm diệu quá xui cho lòng tôi bàng hoàng nhớ đến quê-hương, cha mẹ già, những người thân yêu của tôi ở bên kia phương trời.

Con người ta, một khi đã đi xa, lia bỏ quê-hương là chốn mình trải nhiều đau đớn, bực tức rồi trôi nổi ở hải ngoại. Lại may-mắn được gặp một dân tộc nhân đạo, bác ái đầy vẻ vui tươi, biết trọng phẩm cách người với người như dân tộc Pháp. Thời nó vui sướng không thể nào tả ra cho cạn lời được.

Song than ôi! cuộc đời thì có chi đâu là vĩnh-viễn phải chăng? cao vọng của người đời thì bao giờ cũng sẽ ngày một tan dần đi mà thôi?

Dẫu lòng tôi có mến yêu người Pháp, tâm hồn tôi có say-sưa với phong độ nước Pháp cho mấy đi nữa cũng không sao làm át được tiếng kêu gọi của quê hương, của bao người thân mến tôi...

Trải qua một thời gian vui-vẻ ở đất Pháp, rồi một buổi chiều chiếc Athos II lại rời bến Marseille, đem trả lại cho đất nước tôi một đứa con hoan và cho cha mẹ tôi thặng con «giang-hồ»...

Mặc dầu mấy năm nay về quê hương, [redacted] Chờ tâm hồn tôi yêu cha mẹ tôi bao nhiêu, yêu vợ con tôi bao nhiêu, thì



Thầy.-Cha anh có 10 chai rượu, mười ngày cha anh uống hết 1 chai, hỏi bao lâu thì hết?

Trò.-Thưa thầy con biết thầy cha con lắm, chỉ 2 ngày là cha con uống xong cả.

tôi vẫn yêu nước Pháp, vẫn yêu người Pháp [redacted] bấy nhiêu vậy.

Tôi có câu nhật tụng rằng : *Thà tôi làm thặng ăn mày ở đất Pháp.*

Hơn là làm ông nhà giàu ở các gian sang khác.

Lại câu khuyên dạy đoàn con của tôi rằng : «Tâm, Văn, Long, các con ơi, khi các con đã khôn lớn, giàu hay nghèo, nhứt là làm cảnh nghèo, các con muốn đi xa, thì các con nên đi tìm nước Pháp, để học cái văn-minh, cái nhân-đạo, tóm lại là để học làm một người có ý nghĩa với con người nhé. Các con sẽ tìm thấy những cái cao quý ấy ở nước Pháp vậy.»

Hôm nay xuân về, hoa đào đã nở, mùi thơm bác ngát tận mác khắp không gian, ngọn gió lạnh nhẹ lay mấy chiếc lá vàng lia cội lá tả như cơn mưa tuyết phai phái ở vườn Luxembourg độ nào, tôi chạnh nhớ lại những ngày tươi đẹp ở đất Pháp trong một mùa xuân qua, nên có vài hàng trên đây gọi là đề kỷ-

niệm những phút vui tươi của đời tôi. Và xin thú thật rằng : tôi là người đã nhờ đất nước Pháp và người Pháp mới thấy cái thú sống vui của một kiếp người.

Mong rằng : giai cấp nghèo khổ, và người có chí muốn trở nên một con người đứng-dẫn, luôn luôn phải nhớ và để ý đến nước Pháp, là một nước rất xứng đáng làm một dân tộc kiểu mẫu cho các dân tộc khác trên khắp thế gian...

Bước sang năm mới, kẻ đã thọ ơn ăn ngũ đầy đủ cho xát thề, vui vẻ ham sống cho linh hồn ở đất Pháp này, xin thành tâm cầu cho các bạn thân ái ở Marseille được vạn sự vui tươi và kính cần cầu chúc cho nước Pháp của quốc-trưởng Pétain, quan toàn-quyền Decoux, quan thống-đốc Rivoal và những ai là người lãnh cái sứ mệnh của nước Pháp như đạo, để điều dắc, cai trị dân Việt-Nam chúng tôi được vạn vạn tuế...

H.V.T.

Ex-ecrivain s/s Athos II

BÔI BÔNG, CHIẾC NHẪN, KIẾN VÀNG

[Tiếp theo trang 21]

gạch buôn tảo bán tần mua cho em chiếc nhẫn để đeo, em đánh mất, anh Hà yêu-dấu của em ơi! em sẽ ăn làm sao? nói làm sao với má em bây giờ?

Danh dùm có mười lăm đồng nếu mua cho nàng chiếc nhẫn thì tết này tôi ăn mặc những gì? Tôi làm sao hạnh-diện với thằng Lộc, nhất là tôi nghe thằng Lộc cũng sắp may bộ đồ tây ăn tết, không lẽ tôi lại kém sút kể tình địch.

Tôi ngần-ngại cả tuần lễ, ngần mãi mười lăm đồng bạc không nở bỏ ra. Nhưng than ôi! Sắc đẹp bao giờ cũng thắng, sắc đẹp của Thúy tuy không nghiên thành chớ nó cũng đủ sức trút hết cái bóp của tôi, tôi bỏ tiền mua chiếc nhẫn không ngần-ngại nữa. Bởi vì lúc tôi gặp nàng, trông gương mặt thiếu-não như đóa hoa xào héo vì nắng gió, đôi mắt bồ-câu chẳng còn linh-động như xưa, nàng nhìn tôi bằng một cái nhìn lạnh-lẻo, tôi bỗng cảm thấy trái tim bóp thắt, viết thư cho nàng, nàng không trả lời, tin nhận vàng đưa, tôi hoảng hốt không chút tiếc của nữa, mua tặng nàng chiếc nhẫn bằng hạt xoàn mới, thiếu 5 đồng tôi phải liệu đi đòi nợ mà người ta thiếu má tôi;

Tôi nhớ kỹ lắm, 19 tuổi đầu chưa bao giờ tôi thấy sung-sướng bằng hôm tôi run run cầm chiếc nhẫn đeo vào ngón tay áp-út của người yêu, ngón tay búp măng nõn-nà mềm-mại làm sao, tất cả những cái sung-sướng trong 19 năm góp lại cũng không bằng mấy phút tôi dựa kê bên người ngọc.

Từ hôm tặng nàng chiếc nhẫn trái tim rung-dộng, tôi ăn ngủ thất thường, phần phật-phòng lo sợ má tôi hay được tội quit

món tiền nợ, và cũng kể từ hôm ấy tôi bần-khoăn nóng-nải bồn chồn vì chẳng được gặp mặt nàng nữa, thư gửi đi ngóng mãi vẫn chẳng được thư Thúy trả lời, tôi nằm tôi đứng, đi ra đi vào lúc nào tôi cũng thờ dài chán-nản, tết gần đến tôi không chút gì vui-vẻ, mà vui-vẻ làm sao được, mười bước đến nhà, tôi đi được làm bước còn hai bước nữa mà không đi được thì háo tôi vui làm sao? Tôi cố gượng cười gượng nói với những người quen nhất là tôi cố dấu nỗi lòng với Lộc.

Nhưng lạ quá tôi thấy Lộc cũng thần-thờ như tôi, cũng hết năm rồi đứng, hết đi ra lại đi vào, lúc nào cũng thờ dài chán-nản.

Mình buồn mà ai vui thì mới tức chớ người ta cũng buồn như mình, thì hai cái buồn ấy như hòa lại một, mình thấy dễ chịu và muốn cùng nhau giải-tố nỗi-niềm tâm sự, đồng bệnh tương liên chúng tôi làm quen và dần nhau dạo phố cho khuấy khỏa trong thâm-tâm tôi chỉ lừa dịp để gạn hỏi cho biết nguyên do nỗi buồn rầu của người bạn cũ.

Phố xá đông đúc tấp nập người ta vui-vẻ cười nói bàn luận món hàng vải lụa bánh mứt, chỉ có tôi ruột rối bồi hồi và căng bồi hồi hơn nữa khi nhìn gương mặt như mếu của Lộc, vẽ mặt đura đám ấy không có chút gì là ngạo-mạn như xưa...

Đương đi Lộc như bị thôi-miên bỗng ngừng bước lại đứng ngáy người và đồng thời tôi cũng như Lộc, tôi há mồm trở mắt nhìn Thúy người yêu của tôi đang cặp tay tôi một người vận Âu-phục lớn hơn chúng tôi lối vài tuổi.

Thật rõ ràng sờ sờ trước mắt còn ngờ chiêm-bao. tôi nhìn kỹ Thúy, Thúy đẹp từ thân mình, từ dáng đi nước bước, từ gương mặt trái soan, từ sóng mũi dọc dừa, từ chân mày vòng-nguyệt, từ hàm răng hạt dưa, từ môi viền trái tim và...và chiếc nhẫn hạt xoàn mới lóng-lánh, thêm đôi bông tròn-ten ngời ngời... tôi choáng - vàng cả người, nhưng Lộc hằm hằm chực gây sự, tôi tội nghiệp Lộc quá kéo tay Lộc lại bảo nhỏ!

— Thôi anh à, nói làm gì nữa thứ đồ khốn ấy cho thêm dơ tâm-hồn mình anh đừng vì tôi mà gây gổ với đồ đều giả giữa nơi kẻ qua người lại này không tốt.

Lộc trợn mắt nhìn tôi:

— Anh nói gì lạ quá tôi không hiểu, cái gì mà tôi đừng vì anh?

— Tôi bảo anh đừng vì tôi mà gây với con Thúy, chiếc nhẫn 20 chục đồng tôi cho nó không có là bao tôi xem như của thí cô-hồn vậy.

Lộc dương to đôi mắt ngạc nhiên nhìn tôi.

— Anh cho nó chiếc nhẫn 20 chục à?

Tôi gặt đầu, một cái gặt đầu đau xót.

— Tôi gây với nó vì tôi chớ, vì tôi cho nó đôi bông tai ba chục....!

Đến lúc tôi ngạc nhiên dương to đôi mắt nhìn Lộc.

— Nó bảo tôi nó làm mất chiếc nhẫn của má nó danh-dùm, mua cho nó....

— Nó bảo tôi nó làm mất đôi bông tai của bác nó tặng...

— Một bức thư là cả một tấm lòng khốn-khở.

— Một bức thư là cả bao nhiêu giọt nước mắt ngọc-ngà.

Lộc bảo tôi:

— Thế anh tỏ tình với nó, nó không cho anh một bài học dich-dáng à?

Nghe đến đây không hiểu sao đau lòng quá mà tôi không khóc được, tôi ôm bụng cười, cười

[Coi qua trang 35]

CHA CON

[Tiếp theo trang 3]



nhau nắm con vịt, sợ nó thoát mất. Đứa này kéo chơn, đứa kia không cho, cổ dành giựt đem lên thầy để được khen mà con vịt tung được bay ra ngoài. Cả lớp đều cười rần rộ. Riêng thầy giáo Quỳnh đứng im lặng với vẻ mặt buồn bã vô hạn.

— Lớp học của thầy như thế ư? Bài cách-trí hình như đã quá giờ! Nói xong, quan Thanh-tra nghiêm mặt, lật từ tờ cuốn sổ khuyến điếm học trò. Thỉnh - thoảng quan lại gật đầu bực tức.

Giờ cách trí đã hết. Thầy giáo Quỳnh chưa giảng được hết bài thì quan Thanh-tra bảo dạy vệ-sinh. Thầy giáo Quỳnh dọn bài « cách ăn uống » xong, thầy giảng đến « Vệ-sinh về thân thể ».

— Muốn cho thân thể được khoẻ mạnh, các trò phải luôn luôn ăn ở sạch-sẻ. Phải năng tắm rửa, thay giặt quần áo cho thường. Phải ngủ sớm, thức dậy cũng sớm, lối năm giờ để hít khí trời trong sạch...

Ngừng một lúc, thầy hỏi học trò;

— Khi đêm thức khuya, ngày mai các trò thấy mỗi mệt không?

Trò Tư: — Thưa thầy, mỗi mệt lắm.

— Lúc dậy trưa, các trò thấy bản thân không?

Trò Thái: -- Thưa thầy, lúc dậy trưa, con thấy bản thân khó chịu lắm.

Thầy giáo Quỳnh chăm rải kết:

— Vậy thì, thức khuya, dậy trưa rất hại cho sức khoẻ.

Lúc ấy, Châu đứng dậy, khoanh tay trước ngực, chăm rải nói với một giọng hùng-hồn:

— Thưa thầy, thức khuya không những hại cho sức khoẻ mà thôi, lại còn hại cho vợ con, và có ngày cũng chết nữa!

Quan Thanh-tra mỉm cười thích chí, vì đứa con mình rất bất-thiệp trong lớp, dù nó có trả lời sai lầm.

Thầy giáo Quỳnh rất ngạc nhiên, muốn bảo nó ngồi xuống. Nhưng thầy thấy quan Thanh-tra muốn biết tính tọc-mạch của con mình, thầy hỏi tiếp:

— Tại sao trò biết?

— Thưa thầy, vì cách đây ba bữa, ba tôi có đi chơi về khuya. Lúc ấy hơn một giờ sáng. Ba tôi kêu má tôi mở cửa. Má tôi vừa mở cửa vừa lăm - thăm; chơi khuya về làm rầy rà, hại vợ hại con. Mẹ nó có ngày cũng chết với nó!

Quan Thanh-tra thở dài, nhiều mày bực tức, và thẹn đỏ cả mặt.

Quan Thanh-tra lăm-bắm những câu gì không rõ. Thấy giáo Quỳnh phì cười, tuy thầy cố hết sức làm ra vẻ nghiêm nghị. Quan Thanh-tra thẹn thùng nhìn học trò. Học trò lo-lắng nhìn thầy, và thầy giáo Quỳnh tòm-tìm nhìn quan Thanh-tra, đợi quan có khuyến bảo, chỉ trích gì không. Quan không khuyến bảo gì, đứng dậy hỏi há bắt tay thầy giáo Quỳnh. lên xe hơi rồi chạy. Quan còn hẹn gặp thầy kỹ xét thử nhi...

L. S.

(Phỏng theo một vài chuyện trong cuốn *Les propos de monsieur Boneuil* của quan Thanh-tra Charles Ab-Der-Halden).

Sắp xuất bản:

LÀM LẠI CUỘC ĐỜI

của Lãng-Sĩ

Tiểu-thuyết tả một gia-đình tan-nát vì người vợ mất nết, kiêu-hãnh, ý-lại; Một người chồng biết xử trí ôn-thỏa mà không để mất danh-dự, bị chúng khinh-thường.

SỐNG

của Lãng-Sĩ soạn

Muốn sống tự cường, sống hiền-ngan, thách-đố nghịch-cảnh, găm thét trước sự nhu-nhược của tâm-hồn, chà-đạp trên sự đê-tiện, hèn-hạ của loài người, các bạn thanh-niên và thiếu-nữ phải đọc cuốn ấy.

Sách mới

Chúng tôi có nhận được: 1 quyển «Nghệ-Thuật làm mẹ» của bà Trịnh-lê-Hoàng, do hiệu Mai - Linh xuất-bản, giá 0\$45.

2. Quyển «Tiền và Thương-Mãi» của nhà xuất-bản A-SAU ở Saigon xuất-bản, giá 2\$00.

2. Quyển «Cái máy làm thơ» của tác-giả Trục-Thần, giá mỗi quyển 0\$30.

Chúng tôi rất cảm ơn các nhà xuất-bản và xin giới thiệu mấy quyển sách có giá trị cho đọc-giả Vui-Cười.

Tél. 21.268 ETS R.E.M.I. Télégram REMI

RADIO ELECTRO MÉCANIQUE INDUSTRIE

Nhà chuyên môn 262 Rue d'Espagne SAIGON

Sửa { Máy vô-tuyến-điện đủ hiệu (RADIOS)
Bán { Máy truyền thanh rao hàng (MICROS)
Ráp { Máy chớp bóng âm ra nói

Do một nhóm thanh-niên rành nghề chủ-trương.

Đôi Bông. . .

[Tiếp theo trang 33]

rủ-rượi, cười đến chảy nước mắt, nước mắt chảy vì cười chứ không phải vì khóc.

Lộc kéo tôi bước theo Thúy bảo.

— Chúng ta phải đôi cho được chiếc nhẫn và đôi bông để nó khinh chúng ta là đại.

— Thôi anh ạ, muốn kinh-nghiệm cần phải lăn-lóc chán chê với đời, muốn lịch-lãm cần phải nếm nhiều cái đau cái tủi, cái vinh lẫn cái nhục, tôi học một bài học rẻ hơn anh 10 đồng, thôi lại tiệm may裳 này tôi chỉ anh may bộ đồ tôi thích lắm, phải tôi không mua chiếc nhẫn thì tôi may.

— Không, tôi không may裳, mất toi hai chục lại cầm đồng hồ mười đồng chưa chuộc được, may với vá gì...

Mỗi lần ăn tết mới nhớ tết củ, nhớ tết củ nó vẫn còn thắm thía ở đáy lòng tôi. bắt chước anh Lộc tết năm rồi tôi cười vợ tôi mua tặng vợ tôi chiếc nhẫn như anh Lộc tặng vợ anh đôi bông. Nhưng khi đeo nhẫn vào tay vợ tôi, tôi cảm thấy không sung - sướng bằng đeo vào tay Thúy.

— Rồi Hà vỗ vai tôi cười bảo :

— Anh Huỳnh à, bây giờ đây ăn tết năm 1942. gặp anh trông thấy anh mua cây kiền vàng tròn, tôi bật buồn cười, đừng anh ạ ! để dành mà cho vợ cho con.

Tôi cũng cười vỗ vai anh Hà bảo:

— Ấy, tôi bắt chước anh với anh Lộc, mua cây kiền vàng này để đeo vào cổ vợ tôi, cũng như năm ngoài tôi đã run run đeo vào cổ người tình của tôi một cây kiền vàng tròn năm chục đồng...

Hai chúng tôi ôm bụng cười, giữa lúc thiên - hạ đông - đúc, bên tai chúng tôi đi - đứng vài tiếng pháo mừng xuân bắt đầu thưa thưa nổ. THANH-THANH

VUI-CƯỜI 35

QUA HÀNG SÁCH

[Tiếp theo trang 15]

hay ngọt ngào thì trong Nam cây cỏ lại mọc xơ-rơ như mái trâm mình trong một mùa đông âm-dạm.

Nhàkiểm hiệp «Nguơn-Long» như không còn mang nổi thanh kiếm hoài phong» trở lại xoay qua nghề báo và một giọng phi báng đời lại muốn làm triết-nhân nên bỏ rơi bao nhiêu bạn trẻ lòng vẫn lăm-le mang kiếm lên núi tầm thầy. . .

Trong vườn «tiểu - thuyết» tình-ái lãng - mạng ở Nam-kỳ khô-khan, vãng-vẽ thì nhà văn đơ-xu... sống trong cảnh ba-đào đầy đầy binh tật, con người trông tiêu - nghiều ấy lại cho xuất bản bộ «Khoa-học tiểu-thuyết «Thâm-thủy-phủ» chứa đầy sự tưởng tượng mà có cái ma-lực đưa đọc-giã đi thám-hiềm tận đáy bể Đại-tây-dương một cách vui-vẻ lạ.

*
**

Sau quyển «Thâm-thủy-phủ» nhà xuất bản A-Sau, lại cho ra đời quyển; «Tiền và Thương-Mãi» thuộc loại sách kinh-lễ, với cái đề - mục và hình thức của quyển «Tiền và T. M.» làm cho vườn văn ở Nam-kỳ, không thẹn với các nhà xuất bản Bắc kỳ chút nào. Tuy vườn hoa văn học Nam-kỳ lè tẻ nhưng hoa nào đã nở thì thật là thơm, thơm một cách mê say được.

*
**

Hồ - Quân đã rời bỏ Quan-Trường và trong năm đã cho ra mấy quyển kể cũng là một sự may cho nhà Nam lăm lăm. «Tì-hôn» của ngài ra thật vừa phải lúc, nên rất được hoan-nghinh.

Ước rằng từ nay rảnh việc quan Hồ-Quân sẽ cho dân nam được nhiều món quà tri thức rồi-rào hơn....

Sách đã kèm thì báo lại rồi

rào hơn, Nam-kỳ thật giàu lòng làm báo, chẳng thế mà ngoài Bắc cũng có người vào đây để lập báo. . . hại.

Ngoài những số báo hằng ngày ra, ta còn thấy nhiều số báo hằng tuần bày nhan nhản. Nếu một người ngoại-quốc nào đi du - lịch qua đây mà đọc được chữ quốc ngữ ắt lấy làm ngạc nhiên mà nhìn thấy báo hằng tuần bày ngang nhau mà «Thanh-niên» rồi «Thanh-niên Đông-dương». Làm gì mà nhiều Thanh - niên quá thế? Thanh-niên tron thì ở đâu Thanh-niên Đông-dương lại ở đâu? xum-xít nhau ở Sài - thành!! Nghĩ cũng hơi lo sợ đấy, chứ tại sao người ta lại không có tên để đặt cho tờ báo mà lại đi để tựa làm người đọc khó nghĩ nữa. Và trên khuôn - khổ rộng-rải giấy tuyệt đẹp vợ-văn «Hồn-thanhniên» chuyên về đạo Giatô.

Kể thì làng báo nước Nam cũng là một kỳ quan trên vũ trụ đấy chứ...

Bởi thế văn nhân Nam-kỳ dầu rằng không được chen vai với các bạn ngoài bắc trên vườn tiểu-thuyết lãng-mạng và mơ-mộng chớ về báo và sách thì cũng nở mày nở mặt đáo-đẽ đấy. . .

Qua hàng sách năm nay các bạn gặp được nhiều sách to, sách nhỏ chừng bày, báo hằng ngày và hằng tuần la - liệt rồi bâng khuâng không biết phải mua sách hay báo nào?

Sao thế?

Vì sách và báo nào nó cũng in như nhau!!! Lạnh-lẻo như nhau.

Giá trị hay không các bạn hãy nhìn vào túi mình trước đã, xem coi có bác nào bỏ mất cái bóp-phơi của mình không!??

TOTOET

THƯỜNG-XUÂN

Vui Xuân, Xuân cả một trời,
Hỏi người lao, siêng ai người vui Xuân ? !
Xuân về nhân-nhũ bệnh-nhân,
ĐẠI-SINH có thuốc trị thần **HO-LAO**,
PHƯƠNG-HUYỀN-PHỐ



AI đang ho-lao, ho ra máu muốn thường
Xuân được khoan-khoái, chỉ dùng bốn
thứ thuốc của CỤ **ĐẠI-SINH** Hà-nội thì
thấy vui như Tết, tươi như huê. Cả bốn
thứ thuốc lớn nhất 54\$. Nhì 29\$.
Nhỏ 24\$, 50. Bán tại : Maison **ÍCH-THÁI**.
163 — Lagrandière — SAIGON.

Lược kể mấy ông có địa-vị ở xã-hội đã nhờ thuốc cụ **ĐẠI-SINH** « cải tử hoàn
sinh » cho như : Ông Vũ-kim-Khánh, ở Xã Hoà-Loan, huyện Bình-giang (Hải-Dương)
nhà làm thầy thuốc đã 5 năm đời, bị **HO-LAO** không thuốc nào trị nổi, sau phải dùng 4
thứ thuốc của cụ **Đại-Sinh** mới thoát chết. (Thơ cảm tạ ngày 4 Mai 1941.)

Ông Vũ-văn-Phúc làm ở hãng S. T. A. I. mắc Ho-Lao đi chiếu điện thấy 2
buồng phổi đã lủng, dùng các thứ thuốc đều vô hiệu, sau biết dùng thuốc **Đại-Sinh** thì
được lành mạnh. (Thơ cảm ơn ngày 3 Mars 1940.)

Ông Nguyễn-chí-Đậu ở Vĩnh-hồ [Ngã tư Sở] huyện Hoàn-Long (Hà-đông) bị chứng
lao truyền đã 3 đời rồi, không có thuốc đâu trị được, sau nhờ bốn thứ thuốc của cụ
Đại-Sinh mới hết chứng lao truyền từ đấy. [Thơ cảm tạ 28-4-1941.]

Còn nhiều bằng chứng để tại nhà thuốc không sao kể xiết.

Có sách «Thuốc trị Ho-lao từ gốc đến ngọn» để tặng không, ở xa gửi con cò về sẽ gửi tới nhà.

CHÚC MỪNG
NĂM MỚI



Vo - van - Van

HUYỀN HONORAIRE
CHEVALIER DRAGON D'ANNAM

Chủ nhơn nhà thuốc :

VO-VAN-VAN

THUDAUMOT

Á - ÂU THU' - XÃ

16^e Quartier — CHOLON

(En face de la Gare Phulâm)

IMPRIMERIE — TANNERIE — CHAUSSURE

Fondateur : M. TRƯƠNG-VĨNH-NHÂM

Directeur Gérant : M. BỬU-TƯ tức LÂU

Chuyên xuất bản sách :
Giáo-dục và Thương-mại.

Nhận in đủ các thứ : Báo chí, sách vở và
các sổ sách nhà buôn.
In khéo, Rẻ, Mau.

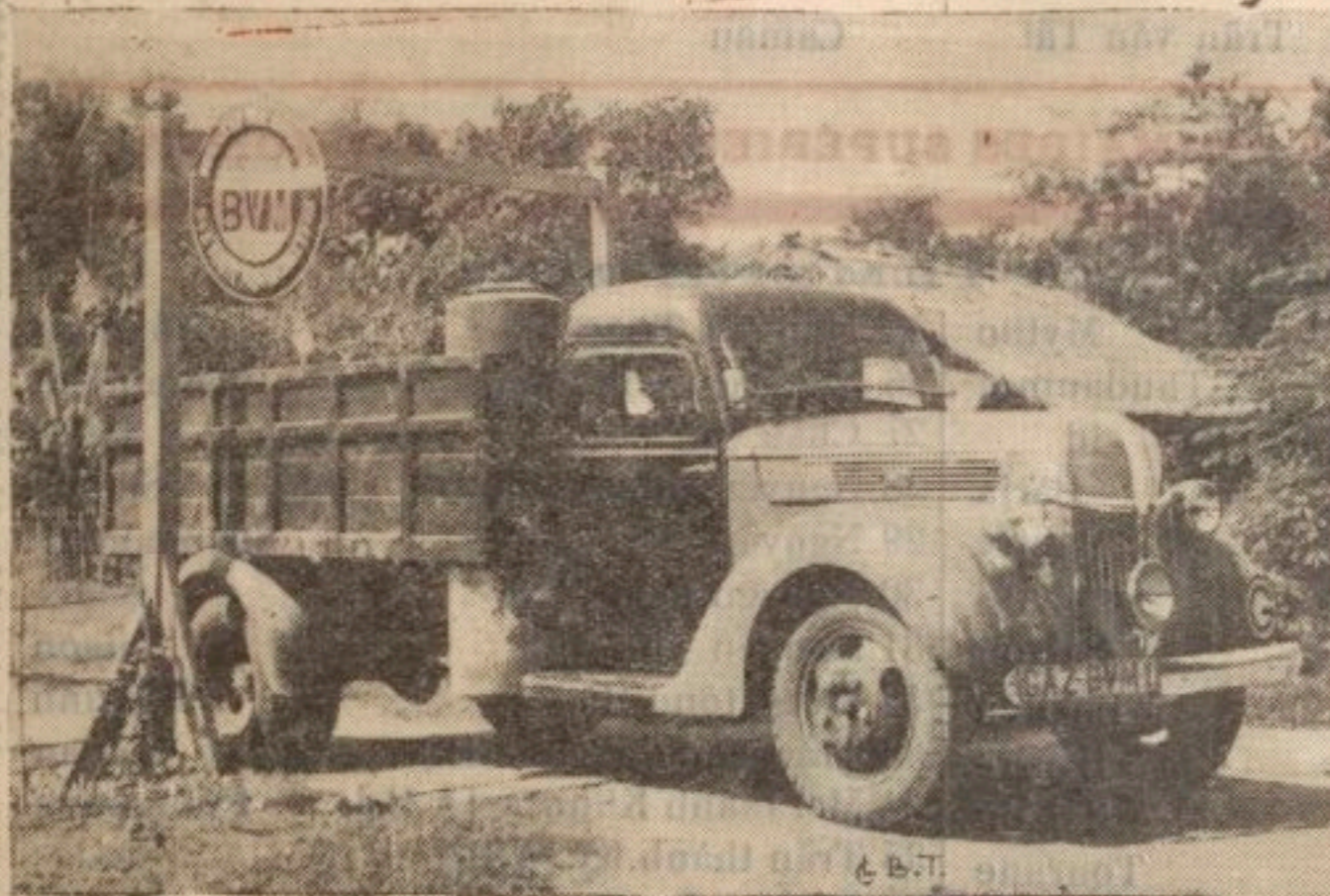
Xưởng thuộc da và đóng giày Phú-lâm
được khắp nơi tín-nhiệm.

GAZOGÈNE "B. V. M."

Directeur - Propriétaire: **M. BUI - VAN - MANH**

Bureau: 15, Rue Pellerin — Téléphone: 20.463

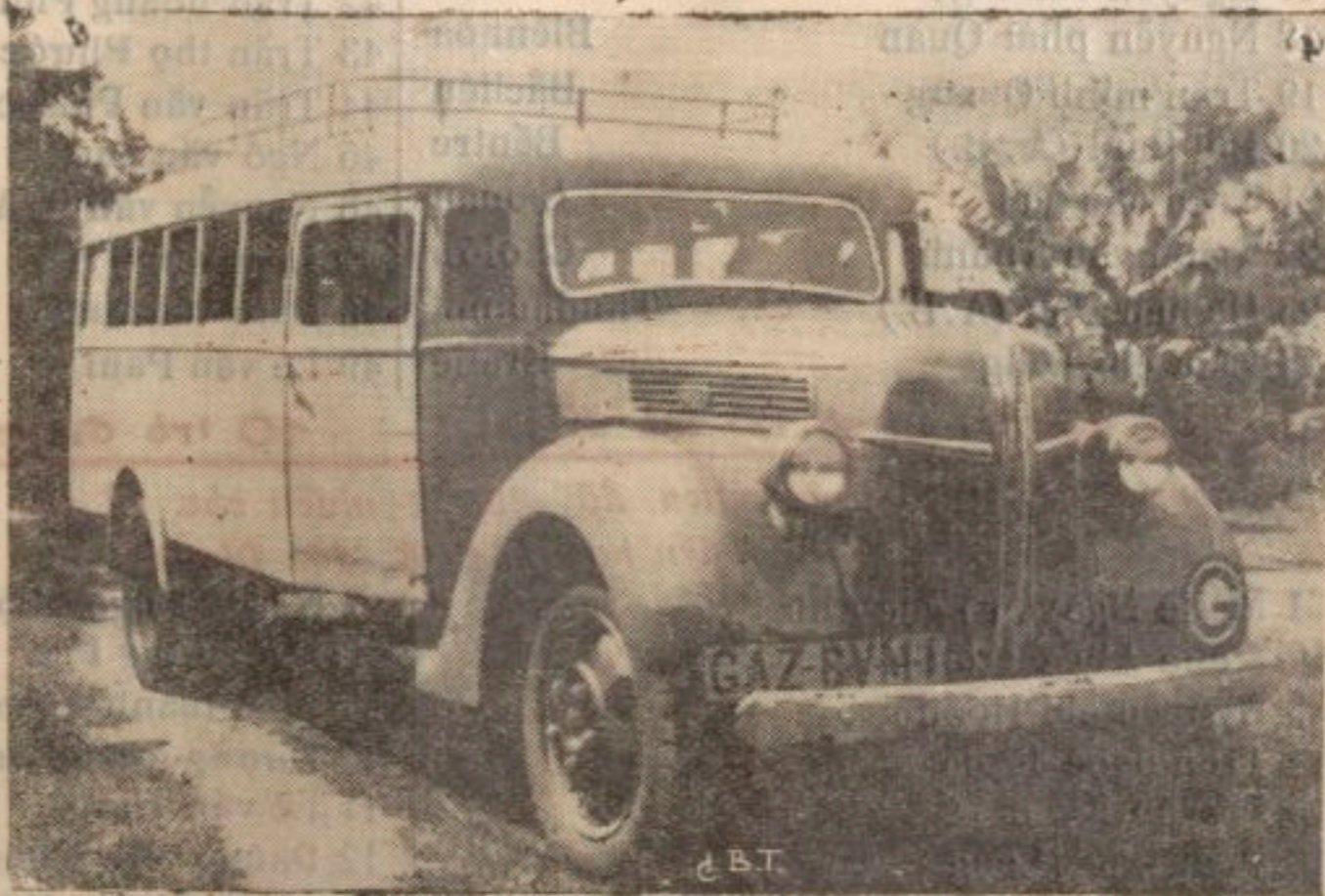
Atelier: 245, Route Provinciale n° 15 — GIADINH



Xe chở hàng Ford 8 kiểu 1941 của ông H. GIA chủ hãng Nam-Việt

Như cái xe Ford 8 kiểu 1941 của ông H. Gia đây, với mấy cái đặc-sắc ấy, từ ngày ráp lò thang không có dùng chút xăng hay rượu nào, chỉ dùng cây quạt lò rồi cho chạy mà thôi. 100 cây số chỉ tốn có 35 kilos thang và chạy xe không 80km. mỗi giờ còn chở 4 lần chạy 65 km mỗi giờ. Ông Huỳnh-văn-Gia hứa chắc, nếu ông chủ xe nào còn nghi ngờ muốn thử xe của ông, ông vui lòng cho thử và chỉ rành rẽ cho coi mỗi bộ phận của nó.

Kiểu lò thang B.V.M. đã cần chứng và đăng chánh - phủ nhìn nhận và cho phép lưu-hành từ tháng Octobre 1939.



Một thành tích về-vang là: Ông Huỳnh-văn-Gia nhà đại thương-gia và kỹ-nghệ-gia, chủ hãng Nam-Việt Saigon. Công nhận chắc chắn M. Bui-văn-Manh chủ hãng "AN-KHƯƠNG" sáng chế ra máy chạy GAZOGÈNE B.V.M. Atelier: 245. Route provinciale n° 15 Bình-hòa Giadinh.

Đã có làm cho ông 4 cái xe chạy thang rất đẹp, chắc và mạnh, ông cam-doan không có chút buôi nào vào máy dặng có thể làm cho hư-hỏng máy. Vì lò thang "B. V. M." có cả 4 cái lược:

- 1- một cái lược thang đá [coke].
- 2- một cái lược bằng nỉ.
- 3- một cái lược dầu.
- 4- một cái lược bằng cước-thao (filtre de sécurité).

INSTITUTION

LÊ - BÀ - CANG

Annexe: 42-44, Rue Aviateur, Garros - SAIGON
62 - 78, Rue Lagrandière

BREVET ÉLÉMENTAIRE - BREVET E. P. S.

JUIN - SEPTEMBRE 1941

1 Lê quang Cao Théodore	Cholon	3 Nguyễn văn Hạo	Đức hòa
2 Cao văn Diêm	Thốt nốt	4 Lâm văn Búa	Bà Rịa
5 Trần văn Tãi		Camau	

DIPLOME D'ÉTUDES PRIMAIRES SUPÉRIEURES INDOCHINOISES

JUIN - SEPTEMBRE 1941

1 Phạm văn Bãy	Mytho	25 Tăng bá Tông	Tây ninh
2 Mai văn Bãy	Thudaumot	26 Nguyễn ngọc Tuấn	Caolanh
3 Nguyễn thái Bình (A.B.)	id	27 Châu văn Tự	Sadéc
4 Lâm văn Búa	Bà Rịa	28 Nguyễn phước Xuân	Saigon
5 Tăng phát Dậu	Bến tre	29 Nguyễn văn Xuân	Thudaumot
6 Lê Du (A.B.)	Đồng hới	30 Nguyễn ngọc Ảnh	Sadéc
7 Phạm vinh Đức	Saigon	31 Nguyễn văn Anh	Saigon
8 Trần tích Đức	Bà Rịa	32 Tăng tông Bá	Tây ninh
9 Võ hiếu Huệ	Bến tre	33 Trần công Hầu (A.B.)	Tân an
10 Nguyễn văn Huy	Saigon	34 Mai thành Khương [A.B.]	Pnompenh
11 Nguyễn quang Hy	Tourane	35 Trần thành Ký [A.B.]	Sadéc
12 Ung văn Lâu (A.B.)	Phan thiết	36 Du kim Long	Rạch giã
13 Lê văn Liêng	Tân an	37 Tăng khánh Minh (A.B.)	Sadéc
14 Trần Louis	Cần thơ	38 Trần văn Minh	Biên hòa
15 Trần công Lược	Gò công	39 Nguyễn duy Nghi	id
16 Lê quang Lược (A.B.)	Tân an	40 Trần công Ngôn	Gò công
17 Nguyễn văn Ngô	Giarai	41 Võ minh Nguyệt	Giadinh
18 Nguyễn phát Quan	Biên hòa	42 Trần hoàng Phủ	Cần thơ
19 Trần minh Quang	Bà Rịa	43 Trần thọ Phước	Camau
20 Bùi Paul (A.B.)	Bến tre	44 Trần văn Phước	Saigon
21 Trần văn Tãi	Camau	45 Ngô văn Sáu	id
22 Trình văn Thành	Cholon	46 Nguyễn văn Thân	Mộc cày
23 Hạ hầu Thu (A.B.)	Thudaumot	47 Lâm văn Trí	Triton
24 Lâm chi Tông	Kratié	48 Lâm văn Nam	Bến tre
		49 Lê văn Paul	Tân an

54 trò đậu trong số 125 trò đi thi - 10 trò được mention Assez Bien

Cours Spécial de Préparation đã giúp ít nhiều cho 12 trò trường công và tư đến học L. C. B. đầu Diplôme

1 Melle Nguyễn ngọc Anh	7 Nguyễn ngọc Lợi
2 Melle Alice Trần phước Hậu	8 Ngô trung Phú
3 Nguyễn chi Hoàn	9 Trần thanh Phương
4 Trần ngọc Khoa	10 Dương quang Sang
5 Lê văn Kiềm	11 Lê văn Thơm
6 Phạm văn Long	12 Phùng văn Thông

